



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

“Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”



2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Đà Nẵng, tháng 3 năm 2020



## THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông,



Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA), tôi xin gửi lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông cùng đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty.

Năm 2019 là năm khó khăn của các doanh nghiệp thủy điện trên toàn quốc do biến đổi khí hậu, hiện tượng El Nino kéo dài,... các hồ trên cả nước đều khô hạn, thủy điện Khe Diên và Krông H'nh cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên nhờ nghiên cứu kỹ về thủy văn, tình hình thị trường điện nên SBA đã có những chiến lược vận hành hợp lý để ứng phó. Từ đó, Công ty luôn chủ động, sẵn sàng trong công tác vận hành các nhà máy và tính toán được lượng nước về các hồ để khai thác hiệu quả nhất.

Tổng doanh thu của SBA năm 2019 đạt 255,4 tỷ đồng, đạt 114,91% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đã đạt 98 tỷ đồng, vượt mức chỉ tiêu 33,57%. Bên cạnh đó, Công ty luôn đẩy mạnh công tác nghiên cứu, cải tiến, hợp lý hóa cũng như thực hiện nhiều giải pháp tài chính linh hoạt nhằm đáp ứng tốt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của SBA. Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) đã có nhiều sáng kiến về lũ, nổi bật nhất là thiết bị đo mực nước hồ đạt đến độ chính xác 1mm, được một số hồ thủy điện, thủy lợi sử dụng, hữu ích trong việc phòng ngừa, xả lũ chủ động, mang lại hiệu quả lớn về kinh tế cho cổ đông và cho cộng đồng. Những thiết bị đo mực nước 1mm của SBA đã được Trung tâm Đo lường Quốc gia cấp Giấy chứng nhận.

Công ty đã được tỉnh Phú Yên, Quảng Nam giao thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh về giải pháp vận hành điều tiết lũ liên hồ chứa lưu vực sông Ba, sông Vu Gia – Thu Bồn và sẽ kết thúc trong mùa lũ năm 2020. Ngày 24/8/2019, Công ty được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao chứng nhận Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam, Công ty Cổ phần Sông Ba được vinh dự là một trong những doanh nghiệp thuộc Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam năm 2019.

Có được những kết quả như trên là nhờ sự chỉ đạo, điều hành hợp lý của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của toàn thể CBNV.

Hiện nay, tình hình khí hậu đang ngày càng biến đổi phức tạp, ngành thủy điện nói chung và SBA nói riêng sẽ còn phải tiếp tục đối mặt với những thách thức, khó khăn. Tuy nhiên với lòng nhiệt huyết và những cố gắng không ngừng để nâng cao năng lực chuyên môn và khát vọng cống hiến to lớn của tập thể cán bộ công nhân viên, SBA kỳ vọng tạo ra những bước đột phá ấn tượng hơn nữa trong tương lai. Một lần nữa, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến quý cổ đông, các nhà đầu tư cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã luôn chủ động, sáng tạo, hợp tác, đồng thuận và chia sẻ cùng vượt qua những áp lực và khó khăn để tạo dựng Công ty Cổ phần Sông Ba ngày càng phát triển vững mạnh.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Đinh Châu Hiếu Thiện**





# MỤC LỤC



PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

PHẦN 3: BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẦN 4: BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN 5: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHẦN 6: QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG BA  
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN  
KRÔNG H'NĂNG

PHẦN 1:  
THÔNG TIN CHUNG





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Sông Ba
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400439955, đăng ký lần đầu ngày 4/07/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/02/2017).
- Vốn điều lệ hiện tại 31/12/2019: 604.882.610.000 đồng
- Địa chỉ: 573 Núi Thành, P.Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3653592 – 0236.3653596
- Số Fax: 0236.3653593
- Website: www.songba.vn
- Mã cổ phiếu: SBA



## MỘT SỐ THÀNH TÍCH SBA ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019

- Chứng nhận “Top 50 Nhân hiệu Nổi tiếng Việt Nam” năm 2019 do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp.
- Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2019 tại Việt Nam của VCCI theo Quyết định số 2732/PTM-TĐKT ngày 18/11/2019.
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho Công ty năm 2019 theo Quyết định số 01/QĐ-EVN ngày 02/01/2020 của Tập đoàn điện lực Việt Nam.
- Giấy khen “Đã có đóng góp tích cực cho cộng đồng Doanh nghiệp quận Hải Châu” của Chủ tịch UBND Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 5150/QĐ-UBND ngày 09/10/2019.





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2003

### Khởi đầu

02/01/2003: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba (tiền thân của SBA) được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, chức năng nhiệm vụ ban đầu là triển khai đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng (64 MW) nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên.  
29/09/2003: Khởi công nhà máy thủy điện Khe Diên, tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng - SBA tổ chức khởi công xây dựng công trình thủy điện Khe Diên. Đây là bước đi cần thiết và có ý nghĩa đột phá giúp SBA có thể "lấy ngắn nuôi dài", tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng.

2005 - 2007

### Nỗ lực để tồn tại

19/05/2005: Khởi công thủy điện Krông H' năng - công trình thủy điện Krông H' năng được bắt đầu, một chặng đường cam go, thử thách nhưng cũng đầy tự hào của SBA.  
26/05/2007: Nhà máy thủy điện Khe Diên phát điện thương mại, chính thức hòa lưới điện quốc gia, đi vào vận hành phát điện thương mại, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty. Công trình thủy điện Khe Diên thực sự là nơi rèn luyện, trưởng thành của đội ngũ CBCNV SBA và cũng là khởi nguồn về tài chính giúp có những bước phát triển sau này.

2007 - 2014

### Ổn định và tăng trưởng

04/7/2007: Chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.  
25/06/2010: Tổ máy đầu tiên của nhà máy thủy điện Krông H' năng hòa lưới điện quốc gia, đến tháng 09/2010 tổ máy thứ 2 đi vào vận hành, hòa lưới.  
12/2014: Hoàn thành Nhà điều hành mới - SBA hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng văn phòng Công ty tại 573 Núi Thành, TP. Đà Nẵng, gồm 4 tầng và một hầm, trên diện tích đất 410 m<sup>2</sup>, đáp ứng được 3 tiêu chí về tiến độ, chất lượng, giá cả.

2019

### Liên tục phát triển

24/08/2019 SBA được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao chứng nhận Nhân hiệu nổi tiếng- Nhân hiệu Cạnh tranh 2019.  
Công ty cổ phần Sông Ba doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 trên thị trường chứng khoán Việt Nam.  
SBA tiếp tục được xếp trong top 100 doanh nghiệp bền vững 2019 của Việt Nam.

2014 - 2016

### Đầu tư để phát triển

04/2014: Thành lập các đơn vị chức năng mới - Hội đồng quản trị SBA quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.  
30/10/2017, HĐQT đã ra quyết định thành lập Phòng Nghiên cứu & Phát triển. Các sự kiện này khẳng định bước phát triển mới của SBA - không ngừng mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm và tạo ra các giá trị gia tăng mới cho thị trường, đồng thời chứng minh được sự linh hoạt, năng động và khả năng thích ứng của SBA trong những bối cảnh mới.  
22/07/2016: Sáng kiến của SBA được cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích - sáng kiến Đo mực nước hồ tự động chính xác đến milimét của SBA được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích theo Quyết định số 44636/QĐ-SHTT.

2018

### Dấu ấn

Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2018 tại Việt Nam theo Quyết định số 2686/PTM-TĐKT ngày 20/11/2018 của VCCI.  
Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc năm 2018" theo Quyết định số 72/QĐ-EVN ngày 11/01/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

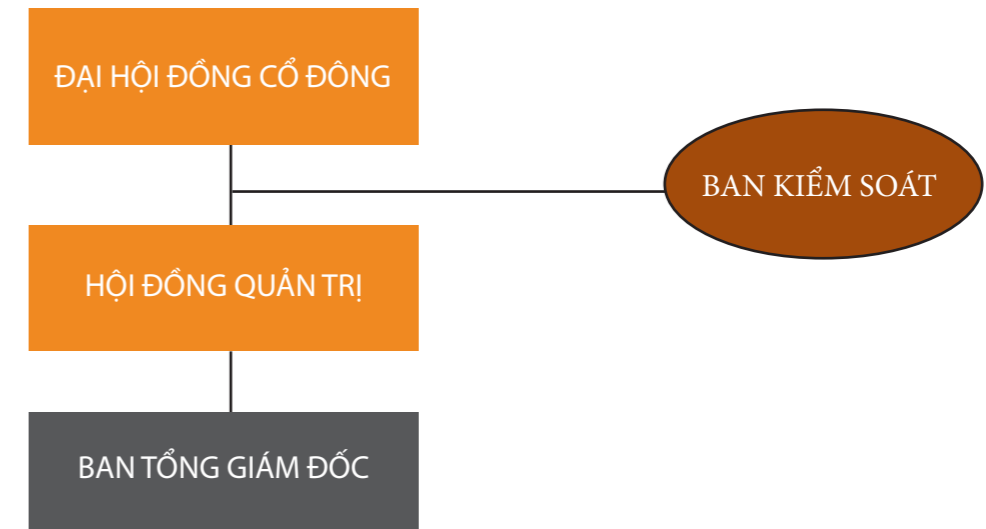
### Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện  
Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan  
Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện; tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; khảo sát trắc địa công trình.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  
Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; khai thác khoáng sản.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác  
Nạo vét lòng hồ
- Giáo dục nghề nghiệp  
Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện)  
Hoạt động tư vấn quản lý  
Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định cư, định canh
- Lắp đặt hệ thống xây dựng  
Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật  
Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí điện thuộc nhà máy thủy điện; chuyển giao công nghệ kỹ thuật xây dựng, thiết bị.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  
Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi

Địa bàn kinh doanh SBA chủ yếu triển khai và hoạt động tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên



## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

**Hội đồng quản trị (HDQT):** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

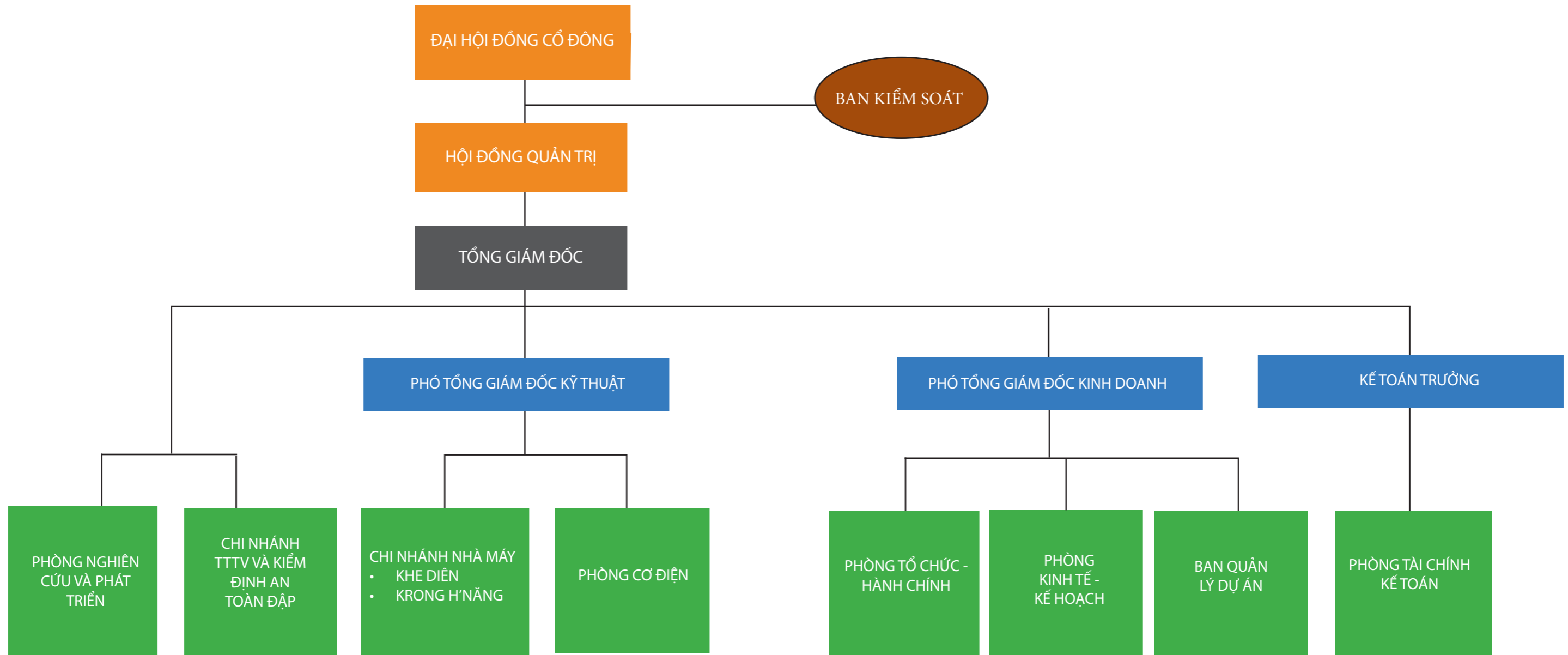
**Ban Tổng Giám đốc (BTGD):** Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Ban Kiểm soát (BKS):** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.





## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



### Nhà máy Thủy điện Khe Diên

- o Địa chỉ: Xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam
- o Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- o Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng

### Nhà máy Thủy điện Krông H' năng

- o Địa chỉ: Xã Ealy, huyện Song Hinh, tỉnh Phú Yên
- o Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- o Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng

### Chi nhánh: Trung tâm tư vấn và kiểm định an toàn đập

- o Địa chỉ: 573 Núi Thành (tầng 3), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- o Lĩnh vực kinh doanh chính:

+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện.

+ Hoạt động tư vấn quản lý.

Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư



### Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Đảm bảo các nhà máy thủy điện hiện có vận hành an toàn, ổn định. Nâng cao năng suất hoạt động của nhà máy thủy điện Khe Diên lên 15 MW.

Hoạt động tư vấn

Thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 110 KV, giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

Quan hệ với khách hàng

Khách hàng là yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành công hay thất bại của SBA, vì vậy SBA luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và làm hài lòng khách hàng.

Quan hệ với cổ đông

+ SBA đặt mục tiêu hợp lý hóa giá trị cổ tức nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.

+ SBA cam kết mọi hoạt động của công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông. SBA luôn minh bạch trong quản lý, điều hành, giải đáp trung thực những ý kiến của cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

### Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đối với NMTĐ Khe Diên và Krông H'Năng: Khai thác hiệu quả nguồn nước; vận hành an toàn công trình, thiết bị; mang lại doanh thu tốt.
- Dự án thủy điện Sông Tranh 1: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương đầu tư; khởi công xây dựng trong quý 1/2022, đưa vào vận hành trong quý 1/2024.
- Dự án thủy điện Krông H'Năng 2: Duy trì chứng nhận đầu tư; tiếp tục hoàn thiện công tác điều chỉnh thiết kế và chuẩn bị các thủ tục đầu tư để sẵn sàng đầu tư trong năm 2026.
- Phát triển dịch vụ: Phát triển theo chiều sâu, tạo sự khác biệt, tập trung trong các lĩnh vực sau:
  - + Liên quan nguồn nước: Quan trắc, tính toán vận hành điều tiết nước; vận hành xả lũ đơn hồ, liên hồ chứa.
  - + Liên quan nhà máy thủy điện: Kiểm định đập; tự động hóa trong công tác quan trắc, vận hành công trình hồ đập; tự động hóa công tác vận hành thiết bị nhà máy; nội địa hóa thiết bị; tư vấn vận hành thị trường điện.
- Khai thác thêm trong diện tích các hồ chứa thủy điện Krông H'Năng, Khe Diên: Điện mặt trời lắp trên mặt hồ; nuôi cá kết hợp du lịch sinh thái.
- Nguồn nhân lực: NLĐ luôn tự hào về Công ty, tự hào về công việc mình làm; gắn bó và cống hiến cho sự phát triển lâu dài của Công ty.
- Mang lại cổ tức tốt cho cổ đông, đạt trên 10%/năm, chi trả bằng tiền, mã cổ phiếu SBA thanh khoản tốt.

### Quan hệ với đối tác

+ Đối với đối tác ở cả trong và ngoài nước, SBA luôn giữ mối quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển.

+ SBA cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng. CBNV SBA có tác phong | làm việc chuyên nghiệp, giữ đúng giờ, đúng hẹn, tuân thủ pháp luật.

Quan hệ với người lao động

+ SBA tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, NLĐ được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.

+ Chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích NLĐ đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN





### Giá trị cốt lõi

- Lợi ích công ty hòa hợp với lợi ích cộng đồng và cá nhân;
- Luôn tự học hỏi, tự nghiên cứu thực hiện công việc là đề cao sự sáng tạo, hiệu quả công việc, luôn biết rút kinh nghiệm, đưa kinh nghiệm đó trở lại sản xuất;
- Chất lượng của đội ngũ SBA không chỉ xuất phát từ khâu tuyển dụng;
- Tự vận hành và vận hành có kiểm soát, đảm bảo chất lượng, tín nhiệm;
- Trách nhiệm, hợp tác trong công việc; truyền thống, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, nhân ái.



### Tầm nhìn

SBA luôn hướng đến phát triển bền vững, hướng đến một công ty uy tín về đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án nguồn điện, các dịch vụ tư vấn về vận hành đơn hồ, liên hồ, công tác môi trường liên quan đến thủy điện.



### Cam kết

- Mang lại lợi ích hài hòa cho khách hàng, cho cổ đông và cho người lao động phù hợp với lợi ích cộng đồng thông qua các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh hiệu quả của công ty;
- Trở thành công ty cung cấp dịch vụ điều tiết lũ quốc gia;
- SBA nỗ lực đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về điện năng và các dịch vụ liên quan khác, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước.



# CÁC YẾU TỐ RỦI RO

## Rủi ro về kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng giảm tốc với các yếu tố rủi ro và thách thức gia tăng, “bức tranh kinh tế” Việt Nam vẫn có những chuyển biến tích cực. Những điểm sáng của nền kinh tế được thể hiện qua những con số đạt được, theo Tổng cục thống kê năm 2019, GDP Việt Nam tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% đến 6,8%, đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Lạm phát năm 2019 vẫn duy trì được mức ổn định ở mức 2,73% thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ về dân số và kinh tế như hiện nay ở Việt Nam, thì nhu cầu sử dụng năng lượng để đáp ứng cho đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng nhiều. Cùng sự phát triển đó, đối với ngành điện nói chung và SBA nói riêng cần phải đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng điện năng trong nước, đây là thách thức cũng như cơ hội cho ngành điện và SBA từng bước phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của mình

## Rủi ro về cạnh tranh

Hiện nay, tại Việt Nam ngành điện vẫn có tính độc quyền rất cao. Công ty mua bán điện (EPTC), trực thuộc EVN là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường và bán buôn cho các công ty phân phối điện.

Việc các công ty điện cạnh tranh nhau về giá thành điện để đăng kí mua - bán với EPTC là một thách thức được đặt ra cho công ty, công ty cần giảm thiểu chi phí một cách hợp lý để có thể có giá điện cạnh tranh với các công ty điện năng khác.

Tuy nhiên với việc chuyển đổi ngành điện từ kinh tế độc quyền dần dần hình thành sang kinh tế thị trường của Việt Nam thì sẽ là một cuộc cách mạng lớn về ngành điện và phát triển lớn của nền kinh tế hiện nay.

Cùng với việc có những hợp đồng dài hạn với giá bán điện chính thức thì công ty có thể đảm bảo được giá bán ổn định và lên kế hoạch tốt hơn trong dài hạn, điều này giúp hoạt động kinh doanh của công ty được đảm bảo.

## Rủi ro về pháp lý

Rủi ro pháp luật là vấn đề quan trọng hàng đầu đối với doanh nghiệp, pháp luật là yếu tố chi phối mạnh mẽ hoạt động của doanh nghiệp ở bất kỳ quốc gia nào. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên hoạt động của SBA chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Doanh Nghiệp, Luật môi trường, Luật xây dựng, Luật Lao động,... Trong thời gian tới, hệ thống luật của Việt Nam có những thay đổi ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, đòi hỏi các doanh nghiệp cần có sự cải tiến kịp thời để vận hành doanh nghiệp theo đúng các quy định pháp luật. SBA luôn chủ động nghiên cứu, cập nhật nhanh chóng các quy định pháp lý để hạn chế các rủi ro có thể ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của công ty.

## Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, công ty cũng như nhiều đơn vị kinh tế khác cũng sẽ chịu ảnh hưởng và tổn thất nếu xảy ra từ những rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, động đất, chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh,... Tuy hiếm xảy ra nhưng cũng có thể gây ảnh hưởng đến xã hội nói chung và tình hình hoạt động, tính ổn định của công ty nói riêng. Để giảm thiểu được tối đa các rủi ro không mong muốn, SBA đã cập nhật thường xuyên các tin tức, thời tiết, xã hội,... tuân thủ các quy định cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ, có các biện pháp ngăn chặn và thực hiện bảo hiểm cho người lao động và tài sản công ty.

## Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một trong những vấn đề trọng tâm của nền kinh tế vĩ mô khi nó đóng vai trò là công cụ để dẫn dắt nguồn vốn trong thị trường tài chính. Trong năm 2019, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện cắt giảm lãi suất lần thứ 03, hiện xuống mức 1,5% – 1,75%/năm. Ở Việt Nam, các ngân hàng thương mại cũng đồng loạt thông báo giảm lãi suất huy động nhiều kỳ hạn và lãi suất cho vay, đây là dấu hiệu tích cực cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiết kiệm khoản chi phí tài chính đáng kể để bổ sung vào nguồn vốn đầu tư phát triển. Với đặc thù của hoạt động đầu tư xây dựng ngành điện là cần nguồn vốn lớn, trong đó nguồn vốn vay sẽ chiếm tỉ trọng cao, các khoản vay của SBA là VND, vì thế những biến động về lãi suất trong nước sẽ ảnh hưởng lớn đến khả năng huy động nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của SBA. Do đó, SBA cần luôn chủ động liên tục cập nhật thông tin về thay đổi lãi suất để có những quyết định phù hợp đối với nguồn vốn vay của công ty.

## Rủi ro về đặc thù ngành (Rủi ro thời tiết)

Thủy điện là ngành gắn với điều kiện khí hậu và thời tiết vì sản lượng điện được sản xuất ra chủ yếu là phụ thuộc vào nguồn nước và lưu lượng mưa tại địa phương để có thể cung cấp điện. Năm 2019, lưu lượng nước về các hồ thủy điện thấp kỷ lục dẫn đến tổng sản lượng điện thương phẩm từ thủy điện giảm mạnh. Hiện tượng El Nino đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới khả năng phát điện của các nhà máy thủy điện. Theo báo cáo tình hình hoạt động 9 tháng đầu năm 2019 của tập đoàn EVN, điện sản xuất các nhà máy thủy điện đạt 51,98 tỷ kWh, giảm 18,3% (giảm 11,7 tỷ kWh) so cùng kỳ năm 2018 và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch vận hành hệ thống điện 3 tháng cuối năm 2019 của EVN đối mặt với nhiều khó khăn. Sự cần thiết phải có của ngành thủy điện và SBA là phải luôn cập nhật tình hình khí hậu kịp thời, chính xác để hướng điều chỉnh và vận hành hồ nước chứa một cách hiệu quả và cung cấp đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch để ra.





AN TOÀN ĐỂ SẢN XUẤT - SẢN XUẤT PHẢI AN TOÀN



PHẦN 2:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	KH 2019	TH 2019/2018 (%)	TH/KH
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	189,37	203,37	190,00	107,39%	107,04%
-	Khe Diên	Triệu kWh	32,19	21,333	34,00	66,27%	62,74%
-	Krông H'nhng	Triệu kWh	157,18	182,04	156,00	115,82%	116,69%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	254,88	255,39	222,26	100,20%	114,91%
a	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	247,29	252,14	214,76	101,96%	117,41%
-	Khe Diên	Tỷ đồng	41,10	35,89	42,79	87,32%	83,87%
-	Krông H'nhng	Tỷ đồng	206,19	216,25	171,97	104,88%	125,75%
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	7,59	3,25	7,5	42,82%	43,33%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	151,78	150,52	142,76	99,17%	105,44%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,10	104,87	79,5	101,72%	131,91
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96,34	98,00	73,37	101,72%	133,57%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.595	1.623	1.215	101,76%	133,58%

Kết quả kinh doanh của năm 2019 dựa trên kết quả tổng hợp của cả hai nhà máy Khe Diên và Krông H'nhng mà Sông Ba đang trực tiếp quản lý

Hiện tượng El Nino diễn ra trong năm 2019 đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới khả năng phát điện của các nhà máy thủy điện. Tính tới cuối năm 2019, tổng dung tích hữu ích các hồ chứa trên cả nước được ước tính thấp hơn so với mực nước dâng bình thường 11 tỷ m<sup>3</sup>, trong đó miền Bắc thiếu hụt 8,6 tỷ m<sup>3</sup>, miền Trung 2,1 tỷ m<sup>3</sup> và miền Nam là 0,6 tỷ m<sup>3</sup>. Điều này dẫn đến nhà máy Khe Diên hoạt động dưới năng suất tối ưu, sản lượng thực hiện đạt 62,74% so với kế hoạch, làm doanh thu tại nhà máy này cũng giảm 5,21 tỷ đồng so với năm 2018. Tuy nhiên, tại nhà máy Krông H'nhng tình hình khả quan hơn nhờ vào những đợt mưa lũ xuất hiện từ đầu tháng 11, giúp sản lượng và doanh thu tại nhà máy này vượt 25,75% chỉ tiêu kế hoạch đề ra và đến ngày 30/11/2019, SBA hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu phát điện năm 2019.



### Giá bán điện bình quân tại 2 nhà máy

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019
1	Nhà máy thủy điện Khe Diên	Đồng/kWh	1.277	1.683
2	Nhà máy thủy điện Krông H'nhng	Đồng/kWh	1.312	1.188

### Nhà máy Khe Diên:

- Sản lượng điện sản xuất 21,33 triệu kWh giảm 33,74% so với cùng kỳ năm 2018, bằng 62,74% kế hoạch 2019.
- Doanh thu thực hiện 35,89 tỷ đồng giảm 12,7% so với cùng kỳ năm 2018, bằng 83,87% kế hoạch 2019.

### Nhà máy Krông H'nhng:

- Sản lượng điện thực hiện 182,04 triệu kWh tăng 15,82% so với cùng kỳ năm 2018, vượt 17% kế hoạch năm 2019.
- Doanh thu thực hiện 216,25 tỷ đồng tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2018, vượt 25,75% kế hoạch năm 2019.

### Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	Triệu đồng	6.029	6.791
2	Chi phí nhân công	Triệu đồng	22.272	22.707
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	40.587	43.058
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác	Triệu đồng	29.928	29.868
5	Tổng chi phí sản xuất	Triệu đồng	98.818	102.424



- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác
- Chi phí nhân công
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ

Khấu hao Tài sản cố định: chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí sản xuất

Do thủy điện là ngành có yêu cầu cao về vốn đầu tư nên chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí sản xuất với tỷ trọng bình quân hằng năm từ 45%-55%.

Năm 2019, chi phí khấu hao tài sản cố định của SBA tăng lên 43.058 triệu đồng chiếm 42% tổng chi phí sản xuất. Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, năm 2019 riêng các tài sản cố định sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H'nhng được khấu hao theo phương pháp sản lượng.

Khoản chi phí có tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí sản xuất của SBA là chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác chiếm 29% trong cơ cấu chi phí.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đầu tư xây dựng Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên:

- Hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng: Giấy phép xây dựng; Giấy phép khai thác nước mặt, ĐTM, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế....

- Thi công các hạng mục chính:

+ Nhà máy: Đã đổ bê tông đến cao trình 46,80/47,84 m.

+ Đường ống áp lực: Đoạn chung từ MN14-19 đến Nhà van, dài 335m, D=2,0m (dùng chung cả 03 tổ máy) đưa vào vận hành lại từ ngày 15/10/2019, không ảnh hưởng đến phát điện của 2 tổ máy cũ. Đoạn từ MN14-19 đến Tổ máy 3: Đã lắp đặt 100,35/267 m.

- Thiết bị đồng bộ: Nhà thầu đang chế tạo, đạt 85%, ngày 06/02/2020 kiểm tra xuất xưởng tại Bulgaria, cấp thiết bị trong tháng 04/2020.

- Các máy biến áp chính 35kV và 110kV: Dự kiến cấp hàng trong tháng 04/2020.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

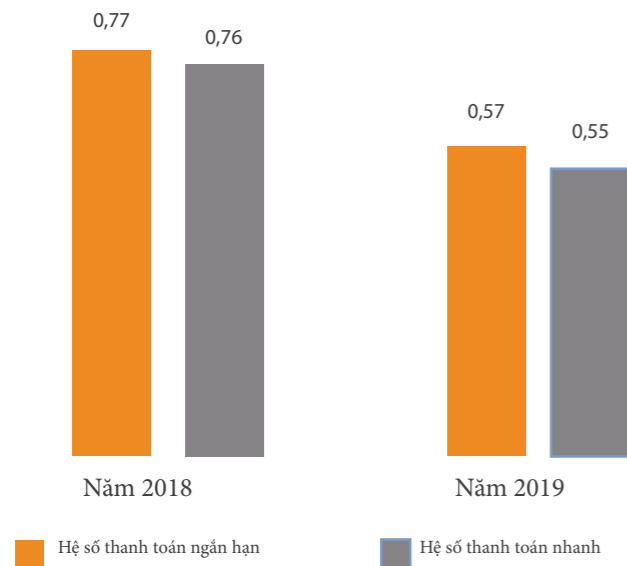
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1320,29	1267,13	(4,03)
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	254,01	253,48	(0,21)
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	102,93	103,86	(0,9)
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,17	1,016	502,65%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,10	104,87	1,72%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96,34	97,99	1,72%
7	EPS	Đồng	1.595	1.623	1,76%

### Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,77	0,57
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,76	0,55
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	42,37	38,44
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	73,52	62,44
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,187	0,196
-	Vòng quay khoản phải thu	Vòng	3,24	4,06
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	37,93	38,66
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	13,07	12,72
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,32	7,58
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	40,52	40,97



### KHẢ NĂNG THANH TOÁN

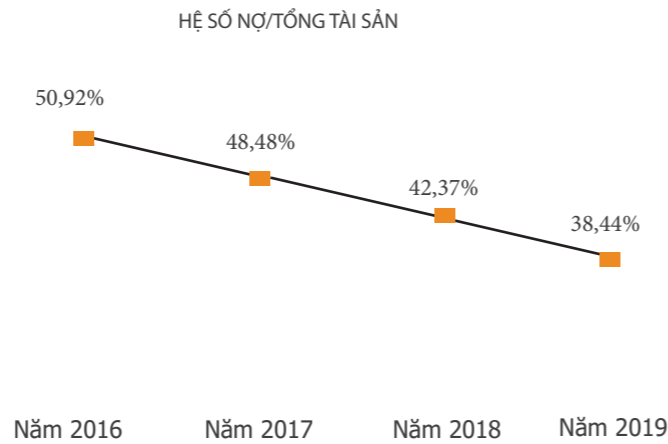


#### Về khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của SBA năm 2019 lần lượt là 0,57 và 0,55, đều giảm so với 3 năm trở lại đây, làm cho khả năng thanh toán nợ của công ty giảm. Nguyên nhân là do cả hai khoản mục tài sản lưu động và nợ đều giảm so với năm trước, trong đó sự biến động của tài sản lưu động (phần lớn là do sự thay đổi của phải thu ngắn hạn của khách hàng) lớn hơn (giảm 32,42%) so với sự biến động của nợ ngắn hạn giảm 8,19%).

#### Về cơ cấu vốn

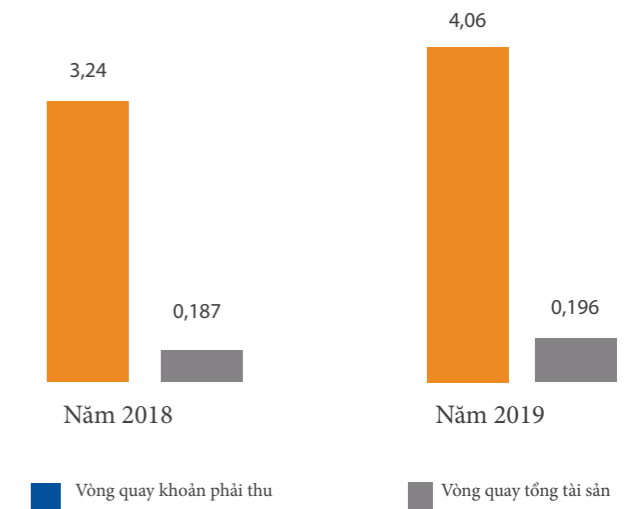
Tổng nợ phải trả của SBA tính đến thời điểm 31/12/2019 là 487.050 triệu, giảm 72.344 triệu so với cùng kỳ năm ngoái. Các khoản nợ phải trả của SBA chủ yếu là vay từ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phương Đông để đầu tư phát triển hai nhà máy thủy điện Krông H' năng và nhà máy thủy điện Khe Diên. Ngày 26/3/2019, SBA và OCB đã ký kết hợp đồng tín dụng tài trợ vốn cho dự án thủy điện Khe Diên mở rộng (nâng công suất từ 9MW lên 15MW) với số tiền là 72 tỷ đồng, thời hạn vay 11 năm. Mặc dù ký thêm hợp đồng vay nhưng khoản nợ phải trả của công ty giảm là do trong năm công ty đã trả tiền gốc vay của Ngân hàng. Việc quản lý tốt nguồn nợ của ban lãnh đạo đã giúp cho áp lực về nợ và chi phí lãi vay sẽ giảm vào năm sau.



#### Về năng lực hoạt động

Nhìn chung, trong năm 2019 các chỉ số về năng lực hoạt động của công ty đều tăng: vòng quay khoản phải thu đạt 4,06 vòng, tăng 0,82 vòng so với năm 2018, vì có sự sụt giảm đáng kể trong khoản phải thu ngắn hạn, nguyên nhân chính là năm 2019 khoản phải thu của công ty Mua bán điện giảm 30.101 triệu đồng so với năm 2018. Bên cạnh đó, mặc dù doanh thu và tổng tài sản năm 2019 đều giảm so với năm 2018, nhưng do sự biến động của doanh thu ít hơn tổng tài sản nên vòng quay tổng tài sản năm 2019 đạt 0,196 vòng, tăng 0,09 vòng so với năm 2018.

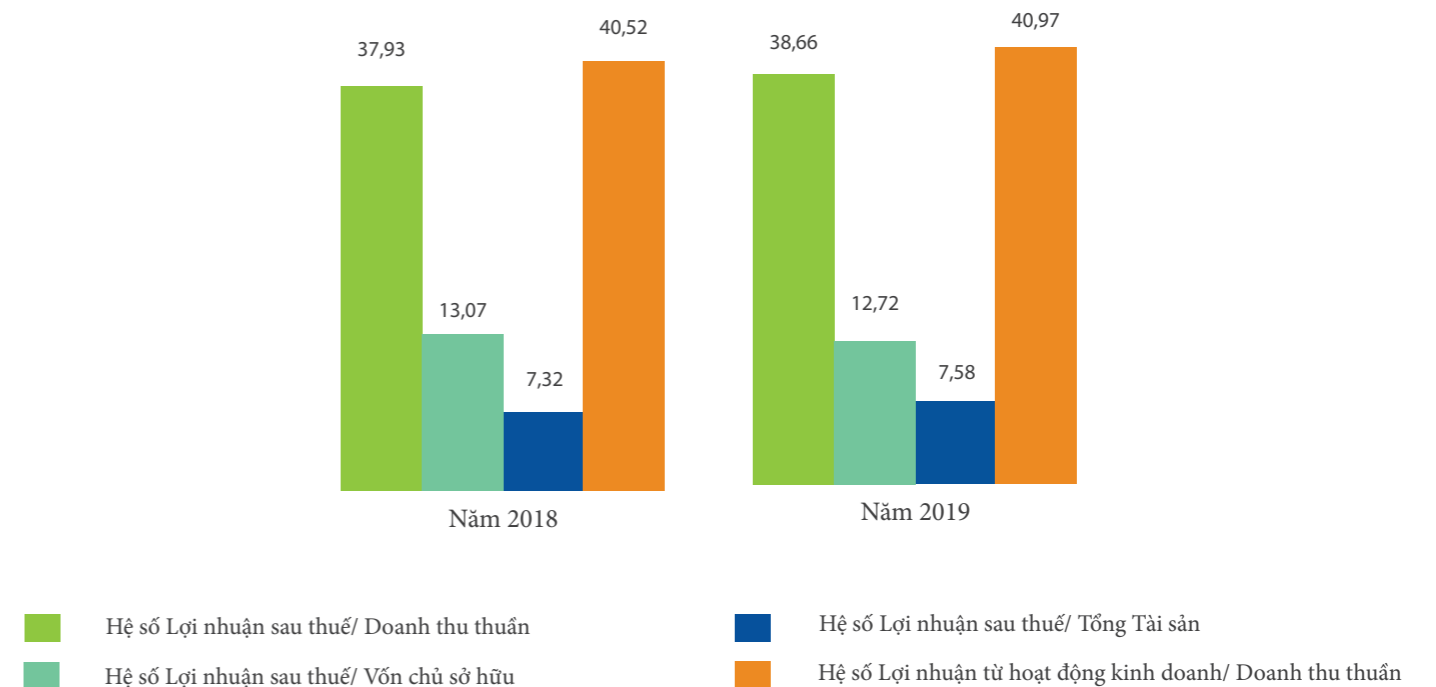
### KHẢ NĂNG VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



#### Về khả năng sinh lời

Mặc dù năm 2019 điều kiện thời tiết không thuận lợi gây nhiều khó khăn đến tình hình hoạt động của công ty nhưng so với năm 2018 các chỉ tiêu khả năng sinh lời của SBA năm 2019 không có nhiều sự thay đổi, thể hiện được sự ổn định trong tình hình hoạt động của công ty. Chỉ số ROA, ROE năm 2019 lần lượt là 7,58% và 12,72%, điều này cho thấy trong năm vừa qua SBA đã có những kế hoạch, chiến lược đúng đắn giúp duy trì khả năng sinh lời ổn định.

### HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI







## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần (tại ngày 31/12/2019)

- Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 60.488.261 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 60.488.261 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.288.271 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 199.990 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước	1	23.645.000	39,09%
2	Cổ đông trong nước	6.260	36.819.176	60,87%
	Tổ chức	24	724.548	1,20%
	Cá nhân	6.236	36.094.628	59,67%
3	Cổ đông nước ngoài	16	24.085	0,04%
	Tổ chức	5	13.120	0,022%
	Cá nhân	11	10.965	0,018%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.277</b>	<b>60.488.261</b>	<b>100,00%</b>

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng công ty Điện lực miền Trung	0400101394	78A Duy Tân, phường Hòa Thông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	23.645.000	39,090%

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách HĐQT, ban điều hành, Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ Sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT	18.600	0,0307
2	Ông Thái Văn Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	84.000	0,1389
3	Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	325.175	0,5376
4	Ông Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT	-	-
5	Ông Phạm Sỹ Huân	Thành viên HĐQT	5.250	0,0087
6	Ông Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh	4.596	0,0076
7	Ông Phan Đình Thạnh	Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật	8.350	0,0138
8	Ông Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng	3.600	0,0060
9	Bà Phan Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	2.550	0,0042
10	Bà Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát		
11	Ông Trần Quang Cần	Thành viên Ban Kiểm soát		



**ÔNG PHẠM PHONG**

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Trình độ chuyên môn:**

Thạc sỹ - Kỹ sư cơ khí – Chuyên ngành Chế tạo máy

Kỹ sư điện – Chuyên ngành Hệ thống điện

**Quá trình công tác:**

1981 – 1994: Cán bộ Kỹ thuật - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

1994 – 1997: Quản đốc Phân xưởng cơ điện - Điện lực Quảng Nam Đà Nẵng

1997 – 2001: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư - Điện lực Quảng Nam

2001 – 2002: Phó Giám đốc - Trung tâm thiết kế điện – Công ty Điện lực 3

2003 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 325.175 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,5376%



**ÔNG PHẠM THÁI HÙNG**

Kế toán trưởng

**Trình độ chuyên môn:**

Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

**Quá trình công tác:**

2003 – 2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình

2004 – Tháng 6/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bông Vải miền Trung

Tháng 7/2009 – Tháng 8/2009: Phó phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 9/2009 – Tháng 12/2009: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 1/2010 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.600
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,006%



**ÔNG NGUYỄN THẾ DUY**

Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện

**Quá trình công tác:**

Tháng 5/2004 – Tháng 8/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 9/2007 – Tháng 1/2008: Phó trưởng phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 2/2008 – Tháng 4/2010: Phó Ban Chỉ huy Công trình Thủy điện Krông H'nh 2

Tháng 5/2010 – Tháng 4/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 5/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 4.596
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,0076%



**ÔNG PHAN ĐÌNH THẠNH**

Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Cơ khí

**Quá trình công tác:**

Tháng 8/2005– Tháng 9/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật- Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 9/2007 – Tháng 3/2010: Chuyên viên phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 4/2010 – Tháng 9/2010: Chuyên viên Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2 – Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 1/2011 – Tháng 7/2011: Tổ trưởng tổ Cơ khí – Phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 8/2011 – Tháng 2/2015: Trưởng phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 3/2015 – Tháng 6/2016: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 7/2016 – Tháng 9/2018: Giám đốc Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2 – Công ty Cổ phần Sông Ba

Tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Sông Ba

- Số cổ phiếu nắm giữ: 8.350
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,0138%





## Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến 31/12/2019 tổng số lao động: 98 người

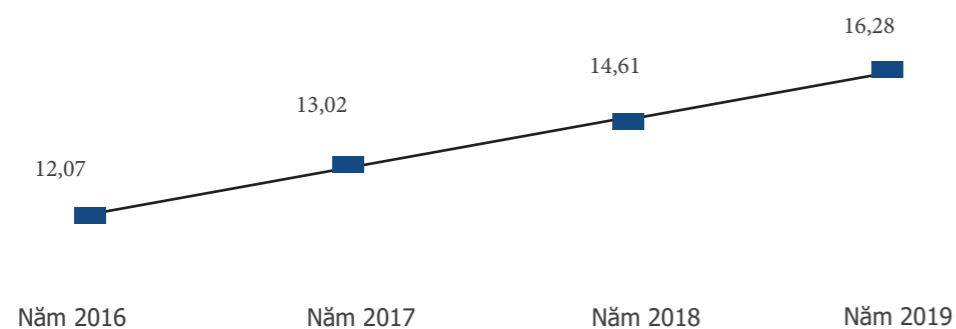
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	98	100
1	Nam	92	93,88
2	Nữ	6	6,12
II	Phân loại theo trình độ	98	100,00
1	Trình độ đại học, cao đẳng	56	57,14
2	Trình độ trung cấp	34	34,69
3	Trình độ lao động phổ thông	8	8,17
III	Phân loại theo tính chất lao động	98	100,00
1	Trực tiếp sản xuất	63	64,28
2	Không trực tiếp sản xuất	35	35,72
	Tổng cộng	98	100,00

## Mức lương bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Thu nhập bình quân	Đồng/người/ tháng	12,07	13,02	14,61	16,28

Qua các năm, thu nhập bình quân của người lao động tại SBA đều tăng lên, khá cao so với bình quân ngành, điều này có thể gây áp lực về chi phí cho Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn có những chính sách tăng lương để duy trì được nguồn nhân lực, cho thấy được SBA luôn quan tâm đến quyền lợi và đảm bảo mức sống ngày càng nâng cao cho người lao động.

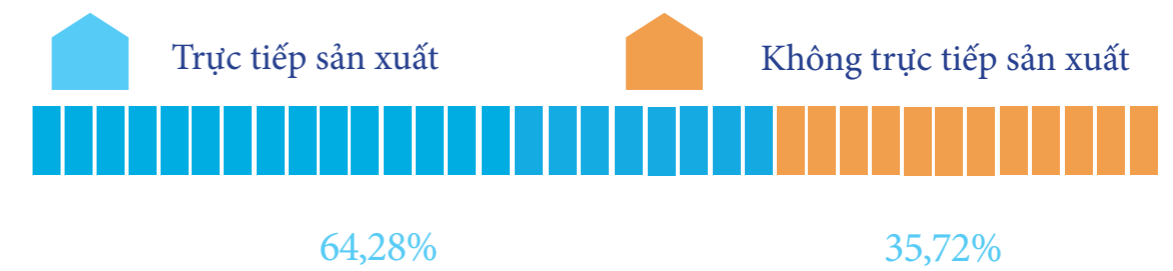
### Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm



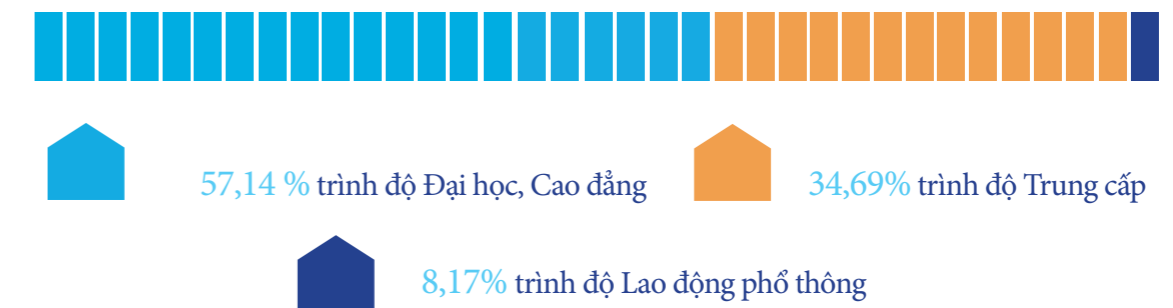
## Tỷ lệ theo giới tính



## Tỷ lệ theo tính chất lao động



## Tỷ lệ theo trình độ





## Chính sách nhân sự

### Chính sách với người lao động

#### Giải quyết công việc

+ Công ty đã nỗ lực tìm kiếm thêm các công việc từ bên ngoài, qua đó vừa tăng nguồn thu cho Công ty, tạo thêm việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động (NLĐ). Công ty luôn đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho NLĐ, lương hàng tháng được chi trả đúng, đủ. Thu nhập bình quân Cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty năm 2019 là 16 triệu đồng/người/tháng (tăng 9% so với năm 2018), trong đó thu nhập bình quân của Ban Lãnh đạo Công ty là 55 triệu đồng/người/tháng; Cán bộ quản lý cấp trung là 23 triệu đồng/người/tháng; Chuyên viên, nhân viên là 11 triệu đồng/người/tháng; Bảo vệ là 6,6 triệu đồng/người/tháng.

#### + Phong trào thi đua, sáng kiến:

Công ty luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để mọi người phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng và cống hiến cho Công ty. Năm 2019, toàn Công ty có 10 cải tiến và 23 hợp lý hóa sản xuất được công nhận cấp Công ty, tổng số tiền khen thưởng cho các sáng kiến, cải tiến là 52 triệu đồng. Công ty luôn kịp thời khen thưởng, động viên đối với CBCNV có đóng góp nổi bật, thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Công ty, trong năm 2019 Tổng Giám đốc Công ty đã khen thưởng đột xuất cho các cá nhân có thành tích trong công tác: Cải tạo NXT (Ngăn xuất tuyến) 172 TBA Eakar sang vận hành chế độ trạm không người trực; Cải tạo Kênh xả hạ lưu Nhà máy thủy điện Krông H' năng; Bảo dưỡng thiết bị đo mực nước hồ thủy điện Lai Châu... với tổng số tiền 100 triệu đồng.

+ Với công tác Đoàn thể: Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần CBCNV, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty, cụ thể:

Công đoàn Công ty tích cực vận động CBCNV tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội, từ thiện theo kêu gọi của Công đoàn cấp trên và các tổ chức đoàn thể bên ngoài như: 100% CBCNV đóng góp 1 ngày vào Quỹ tương trợ xã hội năm 2019; Quyên góp ủng hộ gia đình CBCNV EVNCPC bị tai nạn... Năm 2019, Công đoàn SBA đã được: Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) công nhận Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2019, Công đoàn EVNCPC tặng Giấy khen cho CBCNV đã có thành tích xuất sắc trong “phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2019”...

Đoàn Thanh niên Công ty tích cực tham gia các hoạt động Đoàn thể, xã hội thiết thực như: Hiến máu nhân đạo; Công tác dân vận tình nguyện hè... Năm 2019, Chi đoàn Thanh niên SBA đã được Đoàn Thanh niên Tổng công ty Điện lực miền Trung trao tặng Cờ đơn vị xuất sắc giai đoạn 2017-2019 và được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.



### Thực hiện quy chế dân chủ

Đảm bảo công bằng trong đánh giá, đề bạt; Dân chủ trong công việc; Văn minh trong giao tiếp; Hỗ trợ khi khó khăn, hoạn nạn, cụ thể:

+ Năm 2019, qua xem xét, đánh giá năng lực và sự nhiệt huyết với công việc của các cá nhân, Công ty đã tổ chức góp ý và lấy ý kiến để bổ nhiệm lại các chức danh: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật, Kế toán trưởng, Giám đốc nhà máy thủy điện Khe Diên; bổ nhiệm chức danh Giám đốc nhà máy thủy điện Krông H' năng, Phó Ban Quản lý dự án Công trình mở rộng nhà máy thủy điện Khe Diên, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Phó trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính.

+ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Công ty đã tổ chức họp xét thi đua khen thưởng cho CBCNV toàn Công ty vào các đợt sơ kết 06 tháng đầu năm và tổng kết năm với sự khách quan, minh bạch trong công tác đánh giá kết quả, các tiêu chí đánh giá cũng đã được công khai đối với toàn bộ CBCNV Công ty. Kết quả xếp loại CBCNV cả năm 2019: 100% CBCNV hoàn thành nhiệm vụ.



+ Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong Công ty luôn được Lãnh đạo động viên, khuyến khích CBCNV phát huy trong tất cả các hoạt động của Công ty, Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Công ty tổ chức báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Quy chế dân chủ 6 tháng/lần; Tổ chức đối thoại theo Quy chế dân chủ SBA. Trong năm qua, NLĐ không có yêu cầu về đối thoại nên Công ty không tổ chức đối thoại. Công đoàn đã lập biên bản xác nhận không tổ chức đối thoại và báo cáo đến Công đoàn EVNCPC. Năm 2019, không có khiếu nại, tố cáo nào từ NLĐ.

+ Công ty đã xây dựng và ban hành Sổ tay văn hóa SBA, chăm lo xây dựng văn hóa SBA để mọi CBCNV coi Công ty như “Ngôi nhà chung của mình”.

+ Khi CBCNV có nhu cầu chính đáng Công ty hỗ trợ để được vay vốn Ngân hàng. Năm 2019, Công ty hỗ trợ cho CBCNV khi gặp khó khăn đột xuất với tổng số tiền 40 triệu đồng, được trích từ Quỹ Phúc lợi.





### Phương tiện, công cụ làm việc.

+ Trang bị bảo hộ lao động được thực hiện đầy đủ, hợp lý. Công tác quản lý và thực hiện An toàn- Vệ sinh lao động (AT- VSLĐ) đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định, không có tai nạn lao động.

+ Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ các vật dụng y tế, thuốc y tế tối thiểu để sơ cứu; Tổ chức diễn tập PCCC 1 quý/lần; Kiểm tra công tác AT-VSLĐ tại cơ sở làm việc 01 tháng/lần.

### Thực hiện công tác xã hội- từ thiện nhân đạo

Phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam, với chủ trương có ý nghĩa nhân văn cao cả trên trong các năm qua Công ty luôn luôn quan tâm đến công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Trong năm 2019, Công ty đã chi 395 triệu đồng thực hiện các công tác xã hội - từ thiện cho người dân quanh khu vực hoạt động kinh doanh.

SBA luôn chú trọng đến Văn hóa Công ty trong mọi hoạt động của NLD với nhau, với khách hàng. Luôn tạo môi trường thân thiện trong Công ty và xã hội. Với định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với môi trường và cộng đồng xã hội, SBA luôn hướng đến những giá trị tốt đẹp cho chính Công ty và xã hội. Vì vậy, trong năm 2019, Công ty đã được Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) vinh danh trong danh sách 100 Doanh nghiệp bền vững 2019.

### Thực hiện chế độ chính sách

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, thỏa ước lao động tập thể, chăm lo đời sống CBCNV, cụ thể:

+ Các chế độ cho NLD trong Công ty được giải quyết đầy đủ, kịp thời.

+ Thăm hỏi NLD, tổ chức sinh nhật hằng quý; hỗ trợ cho NLD khi gặp khó khăn đột xuất, NLD hoặc người thân NLD qua đời.

+ Tổ chức tặng quà cho con CBCNV nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập.

+ Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân của CBCNV nhân ngày Thương binh liệt sỹ.

+ Tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho CBCNV và gia đình nhân dịp lễ 30/4 và 1/5.

+ Hỗ trợ tiền tàu, xe đi lại cho các CBCNV ở xa địa điểm làm việc.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2019 cho toàn thể CBCNV 01 năm/lần theo quy định và bổ sung thêm những đề nghị mở rộng.

### Bồi dưỡng, đào tạo

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo cho đội ngũ CBCNV để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về năng lực, cụ thể:

+ Tổng Giám đốc đã tổ chức hướng dẫn đào tạo về: Phương pháp nâng cao hiệu quả giải quyết công việc cho các đơn vị; Hướng dẫn xây dựng vai trò, chức năng, nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho từng đơn vị chức năng cũng như toàn Công ty.

+ Trong năm Công ty đã cử các CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về pháp luật Nhà nước về lao động, BHXH, thuế, thị trường bán buôn điện cạnh tranh, quản lý nguồn nhân lực, ISO.v.v. nhằm bồi dưỡng kiến thức, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật Nhà nước.

**Tư duy sáng tạo  
Công ty phát triển**







SONG BA JOINT STOCK COMPANY



VAPTECH LTD

CONTRACT SIGNING CEREMONY

PACKAGE E... equipment and...  
ver ex...



PHẦN 3:

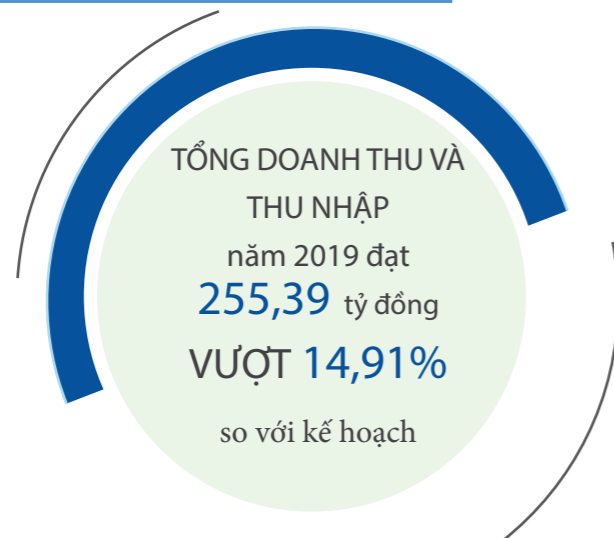
BÁO CÁO

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2019	TH/KH 2019 (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	203,37	190,00	107,04%
	- Khe Diên	Triệu kWh	21,333	34,00	62,74%
	- Krông H'nh	Triệu kWh	182,04	156,00	116,69%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	255,39	222,26	114,91%
	a) Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	252,14	214,76	117,41%
	- Khe Diên	Tỷ đồng	35,89	42,79	83,87%
	- Krông H'nh	Tỷ đồng	216,25	171,97	125,75%
	b) Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	3,25	7,5	43,33%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	150,52	142,76	105,44%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	104,87	79,5	131,91%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	98,00	73,37	133,57%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.623	1.215	133,58%

**Đánh giá:** Năm 2019, là một năm biến đổi khí hậu bất thường: El Nino kéo dài, cuối năm áp suất khí quyển Tây Thái Bình Dương cao, nhiệt độ nước biển lưỡng cực Ấn Độ Dương có giá trị dương tính lớn, bão có xu hướng bị đẩy về phía đông Thái Bình Dương nên tình trạng khô hạn diễn ra trên cả nước, các thủy điện gặp nhiều khó khăn và hai nhà máy Khe Diên và Krông H'nh cũng không ngoại lệ.

Tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp trong quản lý, vận hành: Dự báo tốt tình hình thủy văn, nghiên cứu kỹ thị trường điện, linh hoạt giải pháp tài chính...SBA đã chủ động ứng phó, vượt qua khó khăn. Trận bão số 6 cuối năm đã mang lại kết quả tốt cho Công ty. Đến ngày 30/11/2019, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng năm. Kết thúc năm 2019, Công ty vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu 1.623 đồng/CP, đạt 133,58% kế hoạch.



## ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC VẬN HÀNH TẠI CÁC NHÀ MÁY

Nhà máy thủy điện Krông H'nh:



**Nhà máy thủy điện Krông H'nh**

Dự báo lượng nước về phù hợp, nghiên cứu kỹ thị trường điện, vận hành điều tiết nước linh hoạt nên đạt hiệu quả cao, cụ thể: Từ tháng 10 đã phát điện hạ thấp mực nước hồ có lúc dưới mực nước chết để khai thác thêm sản lượng và đón lũ. Khi có lũ (từ ngày 10/11) đã vận hành phát điện liên tục các tổ máy tối đa công suất, lượng nước về 153,21 triệu m<sup>3</sup> được sử dụng phát điện và tích trong hồ, chỉ xả tràn 21,86 triệu m<sup>3</sup>, tương ứng 5,5 triệu kWh. Cuối đợt lũ nước đầy hồ. Giá bán điện bình quân năm đạt 1.184 đồng/kWh tăng 12% so với giá hợp đồng, doanh thu tăng thêm từ thị trường đạt 24,0 tỷ đồng.



**Nhà máy thủy điện Khe Diên**

- Giữ mực nước cao, khai thác hợp lý giờ cao điểm để nâng cao hiệu quả (công suất phát giờ cao điểm tăng từ 5-7% so với công suất định mức). Giá bán điện bình quân đạt 1.656 đồng/kWh.
- Dự án mở rộng nhà máy thủy điện (NMTĐ) Khe Diên:
  - +Đàm phán hợp đồng thiết bị đồng bộ với nhà thầu Vaptech: Chuẩn bị tốt, thực hiện khoa học, giảm 6,3 tỷ đồng so với giá chào thầu;
  - +Tự thực hiện tư vấn, thiết kế, giám sát và quản lý dự án tiết kiệm hơn 5 tỷ đồng.
  - +Điều quan trọng nhất là Công ty đã thay đoạn đường ống áp lực chung và di chuyển trạm biến áp trong thời kỳ giá điện mùa mưa, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của nhà máy cũ.
- Nghiên cứu, chế tạo và lắp đặt hoàn thành hệ thống thiết bị quan trắc tại các nhà máy theo Thông tư 47/2017/TT-BT-NMT và Nghị định 114/2018/NĐ-CP: Kết hợp với các thiết bị đã lắp đặt: Đo mực nước hồ đạt cấp chính xác 01 milimét, đo mưa tự động.v.v., Công ty tiếp tục nghiên cứu giải pháp kết nối, phần mềm tính toán và website để quan trắc, giám sát trực tuyến thông số vận hành hồ các nhà máy Khe Diên, Krông H'nh theo thời gian thực để phục vụ tốt cho công tác vận hành (xem tại website: [www.vanhanhhochuasba.com](http://www.vanhanhhochuasba.com)). Đây là công tác mới, khó, tại Việt Nam ít đơn vị thực hiện. Bên cạnh việc tiết kiệm chi phí hơn 3 tỷ đồng do tự thực hiện, đây còn là cơ hội để Công ty mở rộng cung cấp dịch vụ cho các nhà máy khác, tăng doanh thu các năm đến.







## ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ TƯ VẤN

Năm 2019: Tổng giá trị dịch vụ tư vấn và thu khác thực hiện đạt 6,3 tỷ đồng, đã ghi nhận doanh thu 4,18 tỷ đồng, hiện đang làm việc xúc tiến ký các hợp đồng mới khoảng 11,7 tỷ đồng, trong đó:

- Đã hoàn thành: Quy trình vận hành Sông Bô; Kế hoạch bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng nước mặt dự án thủy điện (DATĐ) Tầm Phục; Quan trắc đập chu kỳ 2 NMTĐ Ry Ninh; Lắp đặt thiết bị đo mực nước hồ NMTĐ Đăk Mi 4B; Bồi huấn, sát hạch nhân viên vận hành cho NMTĐ Định Bình.

- Tiếp tục thực hiện:

\* Hợp đồng các năm trước:

+ DATĐ Tầm Phục: Thiết kế cơ sở (đạt 100%, đang thẩm tra); quản lý dự án (đạt 70%);

+ DATĐ Sông Bung 3A: Thiết kế cơ sở (đạt 90%), quản lý dự án (đạt 50%);

+ Vận hành xả lũ liên hồ sông Ba (đã tạm ứng 482/964 triệu đồng): Thực hiện đạt 90% để cương được duyệt.

\* Các hợp đồng ký mới, đang xúc tiến:

+ Vận hành xả lũ liên hồ sông Vu Gia – Thu Bồn (đã tạm ứng 0,68/1,38 tỷ đồng): Thực hiện đạt 85% để cương được duyệt.

+ Quy trình vận hành hồ Sông Tranh 4, Tầm Phục (đạt 80%, đang trình thẩm định phê duyệt).

+ Phương án phòng chống thiên tai công trình, hạ du; Phương án ứng phó tình huống vỡ đập, bản đồ ngập lụt – DATĐ Nước Chè (hợp đồng ký tháng 12/2019).

+ Tư vấn vận hành cụm NMTĐ Đrây H'Linh, tổng giá trị trên 15 tỷ đồng, trong đó các nhà máy của Công ty Dịch vụ điện lực miền Trung (CPSC): 5 tỷ đồng (Thu tiền khi thực hiện), các nhà máy còn lại Đrây H'Linh 2, 3 trên 10 tỷ đồng (Thu tiền theo hiệu quả sau một năm vận hành mùa khô).

### Tự thực hiện để tiết kiệm chi phí:

Tổng chi phí tự thực hiện và làm lợi cho Công ty năm 2019 là 11,7 tỷ đồng, gồm các nội dung chính sau:

+ Khảo sát, thiết kế, giám sát thi công các hạng mục: Đường tránh mỏ than Nông Sơn; Bê tông áo đường một số đoạn đường vận hành VH1 - Nhà máy Khe Diên.

+ Thiết kế, thi công chuyển đổi Ngăn xuất tiến 172 tại trạm biến áp (TBA) 110kV Eakar (đầu nối NMTĐ Krông H'nh) sang vận hành không người trực.

+ Các phương án: Đại tu, trung tu, sửa chữa lớn thiết bị và các hạng mục công trình; Ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa; Ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa cho 02 nhà máy.

+ Các quy trình: Vận hành hồ Khe Diên, Krông H'nh hiệu chỉnh.

+ Dự báo lưu lượng nước về các hồ để lập kế hoạch năm, quý, tháng.

+ Thiết kế, quản lý và giám sát thi công Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên.

### Một số công tác quan trọng khác:

+ Tổ chức tốt các Hội nghị, sự kiện: Lễ tổng kết; Hội nghị NLD; Đại Hội đồng cổ đông thường niên.

+ Công tác tài chính, cổ đông, sinh hoạt Đảng, Đoàn thể: Thực hiện theo quy định.

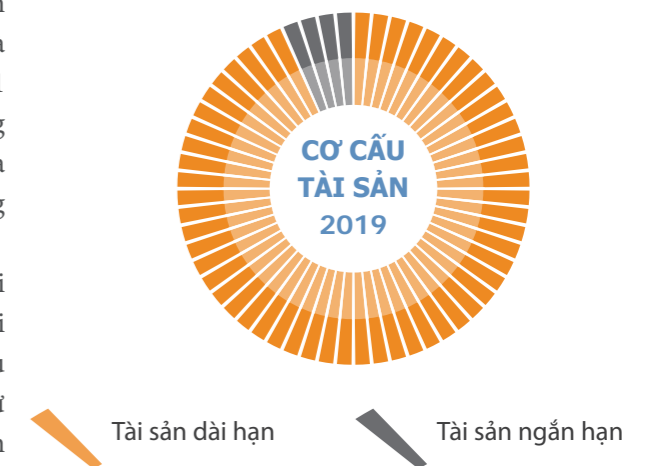
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019	%tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	97.549	65.920	(32,42)
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.222.748	1.201.213	(1,76)
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.320.297	1.267.133	(4,03)

Tổng tài sản của công ty năm 2019 là 1.267.133 triệu đồng, giảm 53.164 triệu đồng so với năm 2018, Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm 32,42% so với năm 2018, nguyên nhân của sự sụt giảm là khoản phải thu của công ty Mua bán điện năm 2019 giảm 30.101 triệu đồng so với cùng kỳ. Vì tài sản ngắn hạn chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản của SBA nên sự sụt giảm mạnh của khoản mục này chỉ tác động nhỏ đến sự giảm giá trị của tổng tài sản.

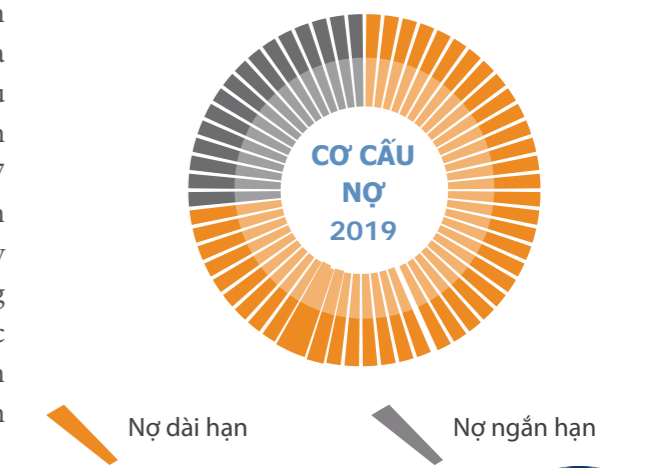
Tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu tổng tài sản (năm 2018, tài sản dài hạn chiếm 92,61% và năm 2019, tài sản dài hạn chiếm 94,8%) do đặc trưng của ngành thủy điện yêu cầu tài sản cho sản xuất chủ yếu là máy móc thiết bị và đầu tư ban đầu. Đặc biệt, tỷ trọng tài sản dài hạn tăng lên trong năm 2019 phần lớn do sự gia tăng của chi phí xây dựng cơ bản dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên.



### Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2019	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	125.907	115.593	(8,19)
Nợ dài hạn	Triệu đồng	433.488	371.457	(14,31)
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	559.395	487.050	(12,93)

Tổng nợ phải trả của SBA năm 2019 là 487.050 triệu đồng giảm 72.345 triệu đồng so với năm 2018. Trong đó cả nợ ngắn hạn và dài hạn đều giảm, cụ thể nợ ngắn hạn năm 2019 là 115.593 triệu đồng giảm 10.314 triệu đồng so với năm 2018. Nợ dài hạn năm 2019 cũng giảm từ 433.488 triệu đồng năm 2018 xuống 371.457 triệu đồng năm 2019. Lý do là khoản vay của công ty tại Ngân hàng Ngoại thương CN Đà Nẵng để đầu tư cho dự án nhà máy thủy điện Khe Diên và Krông H'nh đã được SBA tất toán trong năm 2019. Những khoản nợ phải trả giảm cho thấy áp lực trả lãi vay của SBA giảm xuống và những hoạt động đầu tư ban đầu của công ty đang đưa vào hoạt động ổn định, dự kiến sẽ đem lại lợi nhuận đáng kể cho công ty.





## CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

TỔNG  
SẢN LƯỢNG  
197  
triệu kWh

TỔNG  
DOANH THU  
sản xuất điện  
238,27  
tỷ đồng

LỢI NHUẬN  
SAU THUẾ  
81,01  
tỷ đồng

### Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở nghiên cứu các mô hình dự báo của Công ty về nhiệt độ sai chuẩn Thái Bình Dương và kết quả nghiên cứu mới về ảnh hưởng các chỉ số áp suất khí quyển Tây Thái Bình Dương (SOI) và nhiệt độ nước biển lưỡng cực Ấn Độ Dương (SOD) của lượng nước về hồ Krông H' năng, Khe Diên, SBA dự báo năm 2020 tình hình thủy văn sẽ thuộc giai đoạn khó khăn. Sau khi phân tích lưu lượng nước về các hồ ứng với các kịch bản, Công ty dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	KH 2020/ TH 2019
1	Tổng sản lượng	Triệu kWh	197	203,37	96,87%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	238,27	255,39	93,30%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	152,11	150,52	101,06%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	86,16	104,87	82,16%
5	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	5,15	6,87	74,96%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	81,01	98	82,66%

#### \* Căn cứ để hoàn thành kế hoạch:

- Dự báo tình hình thủy văn thuận lợi, lượng nước về các hồ chứa thủy điện của Công ty tương đương năm 2019.
- Đội ngũ điều hành và người lao động Công ty ngày càng có kinh nghiệm, tay nghề được nâng cao.
- Thiết bị các nhà máy được bảo trì, sửa chữa đúng hạn, Các thông số kỹ thuật sau sửa chữa đạt yêu cầu, đảm bảo an toàn trong vận hành.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát để giảm suất sự cố và thời gian dừng máy.
- Vận hành hồ chứa và công tác Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn có kế hoạch, thiết lập các quy trình, phương án, tổ chức diễn tập để phòng ngừa, giảm thiểu tối đa thiệt hại khi có sự kiện xảy ra,

## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Sông Ba, Vì vậy, Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.





**Công tác dịch vụ tư vấn, thu khác**

- Tiếp tục thực hiện các hợp đồng tư vấn: Dự án thủy điện Tầm Phục, Sông Bung 3A.
- Hoàn thành các đề tài: Vận hành xả lũ liên hồ sông Ba, sông Vu Gia Thu Bồn.
- Xúc tiến hợp đồng và thực hiện: Tư vấn giải pháp vận hành hiệu quả cho cụm NMTĐ Drây H'Linh; Lắp đặt thiết bị quan trắc theo Thông tư 47 cho các NMTĐ do Công ty Dịch vụ điện lực miền Trung quản lý.
- Mở rộng, tìm kiếm, ký kết thêm các hợp đồng tư vấn. Giá trị từ dịch vụ tư vấn và thu khác năm 2020: 10 tỷ đồng.

**Công tác xây dựng các dự án**

**a. Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên:**

- Hoàn thành các hạng mục: Mở rộng trạm biến áp nâng áp 6,3/35kV (tổ máy 03); trạm biến áp 110/35/22kV và đường dây 35kV nối dài; Nhà máy và kênh xả, đường ống áp lực; Ray cầu trục, khung dầm nhà máy; Lắp đặt thiết bị đồng bộ.
- Xong các thủ tục: Thỏa thuận Phương án kết nối SCADA, chức năng rơ le, thiết kế hệ thống đo đếm; Điều chỉnh hợp đồng mua bán điện; Giấy phép hoạt động điện lực.
- Đưa vào vận hành phát điện tổ máy 3: Từ ngày 20/06/2020.

- b. Dự án thủy điện Sông Tranh 1, Krông H'nh 2: Lập lại phương án thiết kế, nghiên cứu giải pháp tài chính đầu tư hiệu quả, giải quyết các thủ tục liên quan để khởi động lại dự án.**

**Khe Diên:**

- Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ 3.000 tổ máy H2, trùng tu tổ máy H1 (tháng 7, 8/2020).
- Đại tu đường ống dẫn, đường dây 0,4kV cấp điện tự dùng.
- Bê tông hóa một số đoạn đường vận hành (giai đoạn 2).
- Xây dựng nhà để xe tại nhà máy, xưởng sửa chữa thiết bị cơ khí.
- Xử lý bê tông đường hầm dẫn nước.

**Krông H'nh:**

- Trùng tu các tổ máy: H2 (từ ngày 01/03-31/03); H1 (từ ngày 15/06-15/07).
- Mở rộng nhà để xe và xưởng gia công tại khu nhà làm việc.
- Lắp đặt cơ cấu chắn sóng cửa van cung đập tràn.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và truyền thông của nhà máy

**Công tác nghiên cứu sáng kiến**

- Dự án điện mặt trời trên hồ, đất bán ngập NMTĐ Krông H'nh;
- Dự án điện gió tại các khu vực lân cận NMTĐ Krông H'nh.
- Công ty có 10 cải tiến, 23 hợp lý hóa sản xuất, các nghiên cứu tiêu biểu năm 2019:
- Phương pháp dự báo lưu lượng nước về hồ Krông H'nh, Khe Diên theo áp suất khí quyển Tây Thái Bình Dương (SOI) và nhiệt độ nước biển lương cực Ấn Độ Dương (SOD). Đã nâng cao chất lượng công tác dự báo, chủ động hơn trong vận hành, góp phần nâng cao hiệu quả phát điện.
- Hệ thống thiết bị quan trắc, phần mềm tính toán và website tự động thu thập số liệu, giám sát trực tuyến thông số vận hành cho các nhà máy Khe Diên, Krông H'nh. Tiết kiệm chi phí thực hiện cho Công ty, sắp đến mở rộng cung cấp dịch vụ cho các nhà máy khác.

**Công tác quan trọng khác:**

- Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ( dự kiến Tháng 04/2020).
- Ban hành Quy chế lương mới;
- Kỷ niệm 10 năm vận hành phát điện nhà máy Krông H'nh;
- Nâng cấp website và phần mềm quản lý công việc Công ty.





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

*Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2019*



**PHẦN 4:**

**BÁO CÁO**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

- Tổng sản lượng điện thương phẩm của 02 nhà máy thủy điện là 203,37 triệu kWh, đạt 107,04% kế hoạch;
- Doanh thu từ sản xuất điện là 252,14 tỷ đồng, đạt 101,96% kế hoạch;
- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn và thu khác: 3,25 tỷ đồng, đạt 43,33% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 104,87 tỷ đồng, đạt 131,91% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 98,00 tỷ đồng, đạt 133,57% kế hoạch;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu là 1.623 đồng/CP, đạt 133,58% kế hoạch



### Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp

Công tác quản trị doanh nghiệp luôn được chú trọng, tăng cường trong mọi mặt hoạt động của công ty nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. Công ty đã luôn chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng. Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị và công tác An toàn vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ luôn được thực hiện tốt, đảm bảo cho 2 nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả, không xảy ra tai nạn lao động hay xảy ra sự cố vận hành do chủ quan.

### Đánh giá về công tác nghiên cứu, sáng kiến

Với phương châm “tư duy sáng tạo, không ngừng phát triển”, công ty đã luôn động viên, khuyến khích cán bộ công nhân viên tích cực học tập, nghiên cứu nhằm cho ra đời những sáng kiến hiệu quả và có tính ứng dụng cao. Đặc biệt trong năm 2019, công tác nghiên cứu đánh dấu sự thành công của thiết bị đo mực nước hồ có độ chính xác đến 1mm,

### Đánh giá về hoạt động dịch vụ tư vấn

Với tiềm năng sẵn có về nhân lực qua đầu tư, quản lý vận hành các nhà máy hiệu quả, thời gian qua hoạt động tư vấn luôn được khích lệ để góp phần tăng doanh thu Công ty, tăng thu nhập cho CBCNV và lợi ích cho Cổ đông, nâng cao thương hiệu, vị thế SBA. Năm 2019, Công ty đã ký, thực hiện nhiều hợp đồng mới, được các chủ đầu tư và đối tác đánh giá tốt.





## ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quy định của Điều lệ công ty cổ phần Sông Ba trong việc giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, tuân thủ Điều lệ công ty để thực hiện theo đúng phân cấp và nhiệm vụ được giao, Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Tổng giám đốc đã có ý kiến gửi Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết, Nhìn chung, qua theo dõi, giám sát, HĐQT nhìn nhận Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty diễn ra hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, Với kết quả năm 2019 Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2019.



## KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp qui định các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính sau:

- Về vận hành NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên: Đảm bảo vận hành an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước; tổng sản lượng điện thương phẩm đạt trên 197 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt trên 240,77 tỷ đồng,
- Về thực hiện Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên (từ 9MW lên 15MW): Tổ chức thực hiện đảm bảo không để ảnh hưởng đến công tác vận hành phát điện của 2 tổ máy hiện hữu, Vận hành phát điện tổ máy H3 trong quý 1/2020, các hạng mục chính thực hiện như sau:
  - Thay thế và lắp mới đường ống áp lực: Tháng 10/2019;
  - Xây dựng Nhà máy: Đủ điều kiện để lắp đặt tổ máy vào tháng 01/2020;
  - Xây lắp hạng mục công trình đầu nối: Tháng 02/2020,
  - Hoàn thành lắp đặt thiết bị nhà máy và vận hành phát điện thương mại: Tháng 3/2020,
- Dự án thủy điện Krông H'Năng 2 và Sông Tranh 1: Tiếp tục giải quyết thủ tục để duy trì dự án đầu tư, Thời điểm đầu tư thích hợp, HĐQT sẽ trình xin ý kiến ĐHQĐ thông qua để thực hiện đầu tư dự án,
- Hoạt động dịch vụ tư vấn: Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng tư vấn thiết kế, tư vấn vận hành xả lũ liên hồ đã ký kết; chủ động tìm kiếm các hợp đồng mới liên quan cung cấp, lắp đặt thiết bị quan trắc theo quy định của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017, kiểm định đập.
- Cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2018 theo hướng tinh gọn, chặt chẽ; nâng cấp hệ thống mạng quản lý nội bộ E-Office để tăng năng suất, hiệu quả làm việc,
- Xây dựng Qui chế lương 3P (theo vị trí, vai trò, hiệu quả): Đánh giá hợp lý năng lực, hiệu quả làm việc và trả lương xứng đáng cho NLD;
- Tiết giảm chi phí hợp lý, tranh thủ mọi cơ hội tăng doanh thu

### Giải pháp thực hiện kế hoạch

#### a. Quản lý, vận hành các nhà máy:

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị đảm bảo thực hiện tốt; Đảm bảo 02 nhà máy thủy điện Khe Diên, Krông H'Năng vận hành an toàn, hiệu quả.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thủy văn, theo dõi diễn biến thị trường để vận hành các nhà máy hiệu quả.
- Nghiên cứu, cải tạo, thay thế hệ thống thiết bị các nhà máy hợp lý, mang tính dài hạn, hạn chế phụ thuộc vào thiết bị Trung Quốc.

#### b. Đầu tư, phát triển sản xuất:

- Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên: Giám sát, quản lý chặt chẽ, kiểm soát từng khâu để đảm bảo chất lượng, tiến độ. Thi công tới đâu, giải quyết dứt điểm hồ sơ tới đó, đảm bảo theo quy định.
- Nghiên cứu đầu tư các dự án: Điện mặt trời trên lòng hồ, điện gió tại các khu vực lân cận NMTĐ Krông H'Năng.
- Dịch vụ tư vấn: Các đơn vị, cá nhân khi thực hiện công tác dịch vụ tư vấn cần phải hướng đến sự khác biệt nhằm mang lại lợi ích cho Chủ đầu tư, làm cơ sở tiền đề để phát triển.

#### c. Công tác quản lý:

- Rà soát, đánh giá lại nhân sự tại các đơn vị đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc. Nâng cấp cán bộ quản lý, bố trí hợp lý để phát huy hết năng lực, sáng tạo của từng người.
- Ban hành quy chế lương mới: Đảm bảo hưởng lương hiệu quả theo vai trò, chức năng và nhiệm vụ.
- Cải tiến hệ thống thông tin, phần mềm quản lý để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.





PHẦN 5:

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG







## MỤC TIÊU CỤ THỂ

### Lợi ích kinh tế

- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận liên tục và bền vững.
- Đáp ứng được sản lượng điện năng cho các hoạt động trong nước, góp phần phát triển nền kinh tế bền vững thông qua hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty.
- Đào tạo giúp nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của các lực lượng lao động trẻ.

### Bảo vệ môi trường

- Nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái tại khu vực vận hành.
- Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.



Phát triển bền vững là mối quan tâm trên phạm vi toàn cầu, kinh tế càng tăng trưởng thì tình trạng khan hiếm các nguyên vật liệu, năng lượng càng gia tăng, môi trường thiên nhiên bị hủy hoại, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, quá trình phát triển cần có sự điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an ninh xã hội và bảo vệ môi trường, Nhận thấy được tầm quan trọng của phát triển bền vững, SBA luôn chú trọng đến từng giai đoạn của quy trình hoạt động kinh doanh từ khâu sản xuất đến khâu phân phối điện, SBA luôn lưu ý công tác xử lý chất thải, giữ vệ sinh môi trường xung quanh các nhà máy sản xuất và khu vận hành, Công ty luôn hướng đến mục tiêu gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ công nhân viên,...



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA**

## SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

### Tiêu thụ năng lượng

Hiện nay, SBA đã đưa vào hoạt động hai nhà máy thủy điện là Khe Diên và Krông H' năng, và đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án Krông H' năng 2 và Sông Tranh 1, Việc xây dựng các công trình thủy điện có thể làm thay đổi chế độ dòng chảy gây ra những tác động lớn đến hệ sinh thái và hoạt động kinh tế xã hội trên các lưu vực sông. Nguồn năng lượng công ty sử dụng chủ yếu là điện năng để vận hành máy móc thiết bị tại các nhà máy và phục vụ cho công tác quản lý tại các văn phòng, Bên cạnh đó, SBA còn sử dụng một số năng lượng cần thiết khác như xăng, dầu, ga, khí đốt.

Tiết kiệm năng lượng hiện đang là một vấn đề lớn được hầu hết mọi người quan tâm. Khi các nguồn năng lượng đang ngày một cạn kiệt, việc tiết kiệm năng lượng càng được ưu tiên đặt lên hàng đầu, Vì vậy, SBA luôn thực hiện các chính sách tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, giúp đảm bảo lợi ích cho công ty và góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.





Kế hoạch nâng cấp:  
**Mở rộng nâng công suất nhà máy thủy điện KheDiên từ 9MW lên 15MW**



Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	Địa điểm hoạt động	Mục đích
Cải tạo hệ thống điều khiển bảo vệ ngăn xuất tuyến 172 trạm biến áp 110kV EaKar thuộc hạng mục công trình đấu nối Nhà máy thủy điện Krông H' năng vào lưới điện 110kV Quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà máy thủy điện Krông H' năng tại thôn 2/4, xã EaLy, huyện Sông Hinh tỉnh Phú Yên</li> <li>Trạm biến áp 110kV EaKar tại Buôn Tân Sinh, xã EaDar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk</li> </ul>	Chuyển sang chế độ vận hành trạm 110kV không người trực nhằm giảm chi phí vận hành và tăng độ tin cậy lưới điện.

Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	Địa điểm hoạt động	Mục đích
Chủ động vận hành hạ thấp mực nước hồ Krông H' năng về mực nước thấp nhất ~ mực nước chết : 242,5 m để đón lũ do bão số 6 ngày 11/11/2019 vào lưu vực KRN	Nhà máy thủy điện Krông H' năng tại thôn 2/4, xã EaLy, huyện Sông Hinh tỉnh Phú Yên	<p>Trong vòng 24 h nhờ mưa trên lưu vực KRN do bão số 6, gây lũ trên lưu vực, lưu lượng về hồ tăng nhanh, mực nước hồ từ mực nước chết đã đầy và xả lũ qua tràn : Hồ đã trữ được toàn bộ dung tích hữu ích 108,5 triệu m3 nước. Vận hành tối đa khi lũ.</p> <p>Giải pháp này đã làm tăng thêm sản lượng điện khoảng 11,6 triệu Kwh, tương ứng với doanh thu khoảng 14,0 tỷ đồng.</p>



### Tình hình tiêu thụ nước trong năm

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước thu về/ đạt được trong năm 2019
1	Hồ Krông H' năng	m3	753.710.400
2	Hồ Khe Diên	m3	66.225.600

### Tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước sử dụng
1	Sử dụng phát điện	m3	752.614.200
	Nhà máy Krông H' năng	m3	696.303.000
	Nhà máy Khe Diên	m3	56.311.200
2	Sử dụng cho sinh hoạt	m3	491

### Tình hình sử dụng năng lượng

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Đơn vị tính	Năm 2019
Tổng năng lượng tiêu thụ	kWh	555.270
Điện dùng trong quản lý văn phòng	kWh	47.464
Điện dùng trong sản xuất	kWh	507.806

## PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng tối ưu là giá trị cốt lõi cho sự phát triển bền vững của công ty, vì vậy SBA cam kết mang đến cho toàn thể cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc chuyên nghiệp và an toàn nhằm phát huy hết năng lực của mình để giúp công ty phát triển ngày một vững mạnh.



SBA đã tổ chức cho công nhân viên được cọ xát thực tế để rút kinh nghiệm từ các sự cố, tổ chức phổ biến, rút kinh nghiệm các tai nạn lao động từ EVN, Cụ thể:

- Việc tổ chức bồi huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho CBNV được Công an phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tỉnh Phú Yên thực hiện định kỳ hàng năm và sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ cho CBNV định kỳ 2 năm/lần theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ.
- Bên cạnh việc đảm bảo an toàn cho NLĐ, SBA cũng quan tâm đến đời sống tinh thần cho toàn bộ cán bộ nhân viên bằng cách tổ chức các hoạt động để kết nối mọi người lại với nhau, xây dựng một tập thể đoàn kết, vững mạnh. NLĐ tại SBA được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định nhà nước, được thưởng lễ, tết, sinh nhật, du lịch hàng năm.
- Từ ngày 20- 21/4/2019, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) đã tổ chức đợt thăm quan nghỉ dưỡng năm 2019 tại Vinpearl Nam Hội An cho 71 CBCNV và 143 người thân. Đây là một trong những hoạt động hàng năm được Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng để nâng cao đời sống tinh thần của NLĐ, mang lại nhiều niềm vui, giây phút nghỉ ngơi, thư giãn bên đồng nghiệp, người thân sau những ngày làm việc căng thẳng, và cũng là cơ hội để các thành viên trong mái nhà chung SBA được giao lưu hiểu biết lẫn nhau.



## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



SBA luôn sẵn sàng đồng hành cùng chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để góp phần chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các gia đình, cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống, Các công tác cụ thể như sau:

Ngày 27/12/2019, đoàn thanh niên SBA hưởng ứng tuần lễ hồng EVN lần V, đây là một chương trình thiết thực, ý nghĩa chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống ngành Điện lực Việt Nam, mang đến thông điệp: “ Một giọt máu cho đi- một cuộc đời ở lại”. Đây là năm thứ tư các ĐVTN SBA tham gia Tuần Lễ hồng EVN, một lần nữa thể hiện “Văn hóa SBA” đó là tinh thần thiện nguyện, sẵn lòng vì cộng đồng của ĐVTN Công ty nói riêng và của CBCNV Công ty Cổ phần Sông Ba nói chung.

Đợt tình nguyện hè năm 2019 với chủ đề “Tuổi trẻ Tổng công ty Điện lực miền Trung chung tay xây dựng nông thôn mới” nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của Thanh niên, sẵn sàng cống hiến sức trẻ trong công tác xây dựng nông thôn mới, văn hóa văn minh đô thị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, tạo môi trường để thanh niên rèn luyện, trưởng thành trong cuộc sống và công tác, bồi dưỡng kỹ năng xã hội, tăng cường giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho thanh niên. Đoàn viên Thanh niên SBA cùng hơn 50 đoàn viên Tổng công ty Điện lực miền Trung đã hoàn thành tốt mục tiêu đề ra là làm 83m đường bê tông nông thôn rộng 3,5m và giao lưu tặng quà cho các hộ gia đình chính sách tại thôn Đông Lâm, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.



## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2019, công ty Sông Ba không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường, Công ty đều thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và phí dịch vụ bảo vệ rừng theo đúng quy định của pháp luật, tham gia bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện luôn xanh, sạch, đẹp,

## ĐÓNG GÓP NỔI BẬT

Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) đã có nhiều sáng kiến liên quan về lũ, nổi bật nhất là thiết bị đo mực nước hồ đạt đến độ chính xác 0,1mm, được một số hồ thủy điện, thủy lợi sử dụng, hữu ích trong việc phòng ngừa, xả lũ chủ động, mang lại hiệu quả lớn về kinh tế.

SBA đã sáng tạo ra một thiết bị nhỏ nhưng mang lại giá trị xã hội to lớn, Những thiết bị đo mực nước 0,1mm và 1mm của SBA đã được cấp Giấy chứng nhận đạt yêu cầu của Trung tâm Đo lường Quốc gia.

Công ty cũng được tỉnh Phú Yên, Quảng Nam chấp thuận giao thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh về giải pháp vận hành điều tiết lũ liên hồ chứa lưu vực sông Ba, sông Vu Gia – Thu Bồn, đã đưa vào thử nghiệm trong mùa lũ năm 2019.

Sáng ngày 24/8/2019, Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã tổ chức Lễ trao chứng nhận Nhân hiệu Nổi tiếng – Nhân hiệu Cạnh tranh Việt Nam năm 2019. Chương trình được tổ chức trang trọng tại Trung tâm nghệ thuật Âu Cơ, thủ đô Hà Nội và truyền hình trực tiếp trên Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội. Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) vinh dự nhận danh hiệu “Top 50 Nhân hiệu Nổi tiếng Việt Nam” năm 2019.



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

*Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2019*



**PHẦN 6:**

**QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY**



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Số buổi họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT - làm việc theo chế độ chuyên trách	10/10	100%	
02	Ông Thái Văn Thắng	P, Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
03	Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT- TGD	10/10	100%	
04	Ông Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT	9/10	90%	Vắng họp có ủy quyền
05	Ông Phạm Sĩ Huân	Thành viên HĐQT	10/10	100%	

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2019

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/19/NQ-HĐQT	10/01/2019	Thông qua kết quả SXKD quý 4, cả năm 2018; Kế hoạch SXKD năm 2019, quý 1/2019 Công ty và các nội dung quan trọng khác liên quan
2	02/19/NQ-HĐQT	20/02/2019	Tổ chức công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	03/19/NQ-HĐQT	21/02/2019	Thông qua vay vốn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông
4	04/19/NQ-HĐQT	28/02/2019	Thông qua vay vốn tín dụng để đầu tư Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên, tái cơ cấu khoản vay của SBA tại VCB và hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty
5	05/19/NQ-HĐQT	25/03/2019	Thông qua nội dung dự thảo các Báo cáo, Tờ trình dự kiến trình ĐHĐCĐ Công ty năm 2019
6	06/19/NQ-HĐQT	31/05/2019	Thông qua kết quả SXKD quý I/2019 và kế hoạch công tác quý II/2019
7	07/19/NQ-HĐQT	06/08/2019	Thông qua kết quả SXKD quý II/2019 và kế hoạch công tác quý III/2019
8	08/19/NQ-HĐQT	21/10/2019	Thông qua kết quả SXKD Công ty quý III, 9 tháng đầu năm; Kế hoạch công tác quý IV/2019 và các nội dung quan trọng khác liên quan
9	01/19/QĐ-HĐQT	24/04/2019	Thành lập Ban Quản lý dự án công trình mở rộng NMTĐ Khe Diên

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
10	02/19/QĐ-HĐQT	24/04/2019	Phê duyệt hợp đồng Gói thầu B1,1: Cung cấp thiết bị đồng bộ Nhà máy và Dịch vụ kỹ thuật Dự án: Mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên
11	03/19/QĐ-S3-HĐQT	03/05/2019	Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền đối với cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Ba
12	04/19/QĐ-HĐQT	09/05/2019	Thưởng quản lý điều hành Công ty năm 2018
13	05/19/QĐ-HĐQT	23/05/2019	Chọn Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
14	QĐ-HĐQT/19/06	01/07/2019	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Sông Ba
15	QĐ-HĐQT/19/07	01/07/2019	Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Ba
16	QĐ-HĐQT/19/08	01/07/2019	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Nhà máy thủy điện Khe Diên
17	QĐ-HĐQT/19/09	25/07/2019	Thông qua phương án mua lại Cổ phiếu SBA làm Cổ phiếu quỹ Công ty
18	QĐ-HĐQT/19/10	05/08/2019	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu A4, B7,2 Dự án: Mở rộng NMTĐ Khe Diên
19	QĐ-HĐQT/19/11	15/08/2019	Bổ sung nguyên tắc xác định giá mua tại phương án mua lại Cổ phiếu SBA làm Cổ phiếu quỹ Công ty
19	QĐ-HĐQT/19/12	10/10/2019	Bổ sung nguyên tắc xác định giá mua tại phương án mua lại Cổ phiếu SBA làm Cổ phiếu quỹ Công ty
20	QĐ-HĐQT/19/14	10/10/2019	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba – Nhà máy thủy điện Krông H'nh
21	QĐ-HĐQT/19/15	15/10/2019	Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán Công trình: Mở rộng nhà máy thủy điện Khe Diên
22	QĐ-HĐQT/19/16	19/11/2019	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Ba
23	QĐ-HĐQT/19/17	26/11/2019	Tổng Giám đốc Công ty đi nước ngoài
24	QĐ-HĐQT/19/18	24/12/2019	Phê duyệt bổ sung cuộn 22kV cho máy biến áp của TBA Khe Diên và điều chỉnh giá trị gói thầu B7,1 – Mua sắm máy biến áp Dự án: Mở rộng NMTĐ Khe Diên
25	QĐ-HĐQT/19/18	24/12/2019	Thông qua phương án thu hồi Cổ phiếu SBA phân phối cho CBNV đã thôi việc



### Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Trong năm 2019, HĐQT Công ty Cổ phần Sông Ba đã tiến hành các hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành như sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính quý của năm 2019, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo thường niên năm 2018.
- Tổng kết tình hình hoạt động năm 2018 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019.
- Chỉ đạo việc chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo triển khai chi trả cổ tức năm 2018.
- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát tổ chức hoạt động, kiểm tra, giám sát với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý Công ty.

Đào tạo về quản trị công ty: Không có



## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS	04/04	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên BKS	04/04	100%	
3	Ông Trần Quang Cần	Thành viên BKS	04/04	100%	

Trong năm 2019, được sự hỗ trợ và phối hợp từ Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 30/03/2019.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, hàng năm của Công ty, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán tài chính hiện hành trong công tác hạch toán kế toán, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật.
- Trong năm 2019, BKS được mời dự tất cả các cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp bất thường của HĐQT để nắm bắt các chủ trương của HĐQT. Trưởng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của công ty để theo sát tình hình Công ty, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc khác.
- Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn Công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được các rủi ro trong quá trình hoạt động.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo Quy chế quản trị của Công ty.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị về các công tác như: Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020, chuẩn bị nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án năng lượng tái tạo mới. Các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban Kiểm soát.



Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng	Tổng
<b>1 Hội đồng Quản trị</b>						
	Nguyễn Thành	Nguyên Chủ tịch HĐQT			21.500.000	21.500.000
	Đình Châu Hiếu Thiện	Chủ tịch HĐQT		324.000.000	101.500.000	425.500.000
	Thái Văn Thắng	Thành viên HĐQT	64.800.000		68.500.000	133.300.000
	Phạm Phong	Thành viên HĐQT	64.800.000		77.000.000	141.800.000
	Phạm Sĩ Huân	Thành viên HĐQT	64.800.000		32.000.000	96.800.000
	Trương Thành Nam	Thành viên HĐQT	64.800.000		43.000.000	107.000.000
	Nguyễn Lương Minh	Thành viên HĐQT			11.000.000	11.000.000
<b>2 Ban Kiểm soát</b>						
	Phan Thị Anh Đào	Trưởng ban KS	288.000.000		59.500.000	347.500.000
	Nguyễn Thị Trần Thảo	Thành viên BKS	57.600.000		17.000.000	74.600.000
	Trần Quang Cần	Thành viên BKS	57.600.000		17.000.000	74.600.000
<b>3 Ban Điều hành</b>						
	Phạm Phong	Tổng Giám đốc		544.913.892	1.419.419.862	1.964.333.754
	Nguyễn Thế Duy	Phó TGĐ Kinh Doanh		315.360.000	560.727.717	876.087.717
	Phan Đình Thạnh	Phó TGĐ Kỹ Thuật		247.049.620	387.732.106	634.781.725
	Phạm Thái Hùng	Kế toán trưởng		262.066.000	600.632.433	862.698.433

Giao dịch của người có liên quan với công ty với chính công ty:

-Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không

-Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

+ Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Có

+ Ngày 28/02/2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba đã thông qua phương án vay vốn trung và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và đã ban hành Nghị quyết số 04/19/NQ-HĐQT “V/v: Thông qua vay vốn tín dụng để đầu tư Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên, tái cơ cấu khoản vay của SBA tại VCB và hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty”

+ Ngày 15/08/2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Ba đã ban hành văn bản số 17/19/CV-HĐQT V/v: Chấp thuận để Công ty Cổ phần Sông Ba ký kết hợp đồng bồi huấn, sát hạch năm 2019 cho nhân viên vận hành NMTĐ Định Bình, giá trị 74,954,222 đồng với Công ty Cổ phần thủy điện Định Bình

-Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không

-Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: Không

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không

Việc thực hiện các quy định về quản trị của công ty

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2010, công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.







## Financial Report

359,749,826	6,986,352	14,139,273	556,336,656	(20,246,438)	-	7,347,112,959	48,320,610,043	(2,311,658,520)	45,227,749	177,101,062	23,791,727	(8,054,636)	(241,377,526)	(1,596,514,056)	(2,174,492,655)	(512,347,632)
-------------	-----------	------------	-------------	--------------	---	---------------	----------------	-----------------	------------	-------------	------------	-------------	---------------	-----------------	-----------------	---------------



## PHẦN 7:

## BÁO CÁO

## TÀI CHÍNH







**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**  
 THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL  
 CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 81, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng  
 Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnj.vn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 115/2020/BCKT-AAC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 18/02/2020 của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

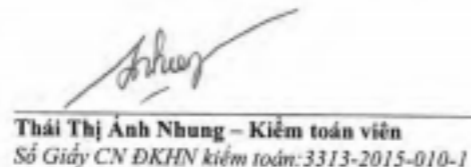
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Trần Thị Thu Hiền - Phó Tổng Giám đốc**  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1  
 Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2020



**Thái Thị Anh Nhung - Kiểm toán viên**  
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3313-2015-010-1

■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:  
 47 - 48 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
 Tel: +84 (20) 3910 2235; Fax: +84 (20) 3910 2349

■ Chi nhánh tại Hà Nội:  
 55 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
 Tel: +84 (24) 3224 2493; Fax: +84 (24) 3224 2492

Trang 4

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 - DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>65.920.443.198</b>	<b>97.549.092.649</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>12.999.905.264</b>	<b>11.270.557.614</b>
1. Tiền	111	5	12.999.905.264	11.270.557.614
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>42.296.966.823</b>	<b>82.576.094.882</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	24.733.889.134	58.324.303.234
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	8.258.081.845	9.426.111.332
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	9.304.995.844	14.825.680.316
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>2.072.858.303</b>	<b>2.360.137.559</b>
1. Hàng tồn kho	141		2.072.858.303	2.360.137.559
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.550.712.808</b>	<b>1.342.302.594</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	6.023.306.635	581.732.127
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.527.406.173	596.648.576
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	-	163.921.891
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.201.212.609.096</b>	<b>1.222.747.821.806</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.686.258.046</b>	<b>3.368.516.093</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	2.686.258.046	3.368.516.093
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.151.701.342.800</b>	<b>1.194.759.417.406</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.146.526.081.000	1.189.584.155.606
- Nguyên giá	222		1.600.923.589.650	1.600.956.217.650
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(454.397.508.650)	(411.372.062.044)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	5.175.261.800	5.175.261.800
- Nguyên giá	228		5.478.061.800	5.478.061.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(302.800.000)	(302.800.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>27.054.799.307</b>	<b>10.880.583.889</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	27.054.799.307	10.880.583.889
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.770.208.943</b>	<b>13.739.304.418</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	19.770.208.943	13.739.304.418
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.267.133.052.294</b>	<b>1.320.296.914.455</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>487.050.388.881</b>	<b>559.395.242.777</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>115.592.979.998</b>	<b>125.907.242.777</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	517.159.971	691.909.809
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	1.301.000.000	475.046.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	14.288.658.492	13.955.676.830
4. Phải trả người lao động	314		4.968.750.938	4.639.269.126
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	2.368.511.349	12.780.175.742
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	8.260.567.348	7.890.508.419
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19.a	81.546.557.421	81.246.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.341.774.479	4.228.656.351
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>371.457.408.883</b>	<b>433.488.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19.b	371.457.408.883	433.488.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>780.082.663.413</b>	<b>760.901.671.678</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>780.082.663.413</b>	<b>760.901.671.678</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	-	(95.000.000)
3. Cổ phiếu quỹ	415	20	(2.381.126.754)	(663.277.833)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	39.282.271.715	39.282.271.715
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	138.298.908.452	117.495.067.796
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20	40.299.486.313	21.152.791.708
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	97.999.422.139	96.342.276.088
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.267.133.052.294</b>	<b>1.320.296.914.455</b>



Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	21	253.482.899.786	254.006.800.774
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		253.482.899.786	254.006.800.774
4. Giá vốn hàng bán	11	22	86.324.219.455	82.110.521.852
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>167.158.680.331</b>	<b>171.896.278.922</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	476.913.962	388.002.583
7. Chi phí tài chính	22	24	47.681.376.928	52.644.101.000
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		46.758.433.762	52.644.101.000
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	16.099.619.882	16.707.640.461
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>103.854.597.483</b>	<b>102.932.540.044</b>
11. Thu nhập khác	31	26	1.428.251.421	478.007.244
12. Chi phí khác	32	27	412.327.477	309.430.759
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.015.923.944</b>	<b>168.576.485</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>104.870.521.427</b>	<b>103.101.116.529</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	6.871.099.288	6.758.840.441
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>97.999.422.139</b>	<b>96.342.276.088</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.623	1.519
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	1.623	1.519



Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số B 03 - DN  
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	284.873.355.160	253.007.765.980
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(41.801.033.571)	(44.403.068.056)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(18.023.972.749)	(16.866.304.335)
4. Tiền lãi vay đã trả	04 17, 24	(48.936.431.715)	(52.796.390.574)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05 16	(6.561.387.700)	(7.528.263.317)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	76.362.941.941	53.752.795.078
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(87.988.646.210)	(66.209.442.809)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>157.924.825.156</b>	<b>118.957.091.967</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(21.694.972.789)	(3.934.498.844)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 23	476.913.962	469.724.799
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(21.218.058.827)</b>	<b>(3.464.774.045)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền trả lại VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	(1.717.848.921)	-
1. Tiền thu từ đi vay	33 19	105.994.966.304	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34 19	(167.725.000.000)	(67.870.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 18,20	(71.529.536.062)	(88.975.209.268)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(134.977.418.679)</b>	<b>(156.845.209.268)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>1.729.347.650</b>	<b>(41.352.891.346)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	11.270.557.614	52.623.448.960
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70 5</b>	<b>12.999.905.264</b>	<b>11.270.557.614</b>

  
Tổng Giám đốc  
Phạm Phong

Kế toán trưởng  
Phạm Thái Hùng

Người lập biểu  
Trương Ngọc Hùng

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành  
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**1. Đặc điểm hoạt động**

**1.1. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 16/02/2017). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.**

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'nh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

**2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

**3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

**4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu****4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.2 Các khoản nợ phải thu**

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính. Theo đó, dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng có khả năng không đòi được.

**4.3 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

**4.4 Tài sản cố định hữu hình****Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

**Khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'nh áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	15

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất mùa vụ của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H'nh được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể:

$$\text{Mức trích khấu hao trong kỳ} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Thời gian khấu hao của TSCĐ theo đăng ký với Cơ quan thuế}} \times \frac{\text{Công suất thiết kế trung bình mỗi năm}}{\text{Sản lượng điện thực tế đã phát trong kỳ}}$$



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.5 Tài sản cố định vô hình****Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Quyền sử dụng đất**

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	Hết khấu hao

**4.6 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí trồng rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 60 tháng;
- Chi phí chăm sóc rừng: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng kể từ khi nghiệm thu chăm sóc rừng;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**4.7 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

**4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

**4.9 Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.10 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

**4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:
  - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/EVNCPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 03 ngày 12/10/2016 với Tổng Công ty Điện lực miền Trung (đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm).
  - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H'nh: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 03 ngày 24/08/2016 với Tập đoàn điện lực Việt Nam (theo giá phát điện cạnh tranh).
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
  - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
  - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)***(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

**4.12 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

**4.13 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

**4.14 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

**4.15 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

**4.16 Công cụ tài chính****Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

**Nợ phải trả tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.





CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.
  - Thuế thu nhập doanh nghiệp:
    - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
    - ✓ Đối với Nhà máy thủy điện Krông H'nh: Áp dụng mức thuế suất là 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Krông H'nh có thu nhập chịu thuế. Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2013 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2022.

*Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 36121000085 ngày 03 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Yên.*
  - ✓ Hoạt động khác: Áp dụng thuế suất là 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

#### 4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

#### 5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019	01/01/2019
Tiền mặt	1.417.395.960	997.748.560
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.582.509.304	10.272.809.054
<b>Cộng</b>	<b>12.999.905.264</b>	<b>11.270.557.614</b>

#### 6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2019	01/01/2019
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	5.882.222.256	6.456.083.315
Công ty Mua bán điện	16.716.015.047	46.817.977.888
Công ty Cổ phần F.C.L	1.401.261.915	3.801.438.915
Các đối tượng khác	734.389.916	1.248.803.116
<b>Cộng</b>	<b>24.733.889.134</b>	<b>58.324.303.234</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2019	01/01/2019
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	5.882.222.256	6.456.083.315
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	16.716.015.047	46.817.977.888
<b>Cộng</b>		<b>22.598.237.303</b>	<b>53.274.061.203</b>

#### 7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
Công ty TNHH Vaptech	4.643.100.000	-
Công ty Cổ phần 6.3	875.061.825	-
Công ty CP TV&ĐT Xây dựng Đông Tây	1.457.506.673	6.037.361.598
Các đối tượng khác	1.282.413.347	3.388.749.734
<b>Cộng</b>	<b>8.258.081.845</b>	<b>9.426.111.332</b>

#### 8. Phải thu khác

##### a. Ngắn hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	8.043.432.169	-	13.174.184.823	-
Phải thu khác	1.261.563.675	-	1.651.495.493	-
<b>Cộng</b>	<b>9.304.995.844</b>	<b>-</b>	<b>14.825.680.316</b>	<b>-</b>

##### b. Dài hạn

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	2.686.258.046	-	3.368.516.093	-
<b>Cộng</b>	<b>2.686.258.046</b>	<b>-</b>	<b>3.368.516.093</b>	<b>-</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**9. Hàng tồn kho**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	971.447.330	-	729.184.113	-
Công cụ, dụng cụ	1.038.696.000	-	1.166.204.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	62.714.973	-	464.749.446	-
<b>Cộng</b>	<b>2.072.858.303</b>	<b>-</b>	<b>2.360.137.559</b>	<b>-</b>

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2019.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2019.

**10. Chi phí trả trước****a. Ngắn hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
Chi phí bảo hiểm	103.403.004	125.700.712
Chi phí sửa chữa tài sản	3.791.338.203	456.031.415
Chi phí khơi thông, nạo vét kênh rãnh NM Krông H'nh	2.128.565.428	-
<b>Cộng</b>	<b>6.023.306.635</b>	<b>581.732.127</b>

**b. Dài hạn**

	31/12/2019	01/01/2019
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.042.215.211	584.794.358
Chi phí xử lý nền kênh xả hạ lưu CTTĐ Krông H'nh	1.504.538.465	2.566.565.602
Chi phí trung tu tổ máy	9.847.865.531	4.452.118.424
Chi phí xử lý bê tông, nạo vét kênh dẫn cửa nhận nước CTTĐ Krông H'nh	2.543.038.042	3.869.840.487
Đường tránh mỏ than Nông Sơn - NM Khe Diên	4.765.762.807	-
Chi phí trả trước khác	66.788.887	2.265.985.547
<b>Cộng</b>	<b>19.770.208.943</b>	<b>13.739.304.418</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**11. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu kỳ	1.184.055.609.156	334.580.065.801	81.836.738.864	483.803.829	1.600.956.217.650
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	32.628.000	32.628.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.184.055.609.156</b>	<b>334.580.065.801</b>	<b>81.836.738.864</b>	<b>451.175.829</b>	<b>1.600.923.589.650</b>
<b>Khấu hao</b>					
Số đầu kỳ	200.751.708.097	173.262.722.626	37.051.659.810	305.971.511	411.372.062.044
Khấu hao trong kỳ	21.478.910.359	16.673.636.955	4.837.628.804	67.898.488	43.058.074.606
Giảm trong kỳ	-	-	-	32.628.000	32.628.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>222.230.618.456</b>	<b>189.936.359.581</b>	<b>41.889.288.614</b>	<b>341.241.999</b>	<b>454.397.508.650</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu kỳ	983.303.901.059	161.317.343.175	44.785.079.054	177.832.318	1.189.584.155.606
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>961.824.990.700</b>	<b>144.643.706.220</b>	<b>39.947.450.250</b>	<b>109.933.830</b>	<b>1.146.526.081.000</b>

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 1.142.041.595.085 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 13.117.612.661 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.
- Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.
- Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định”, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H'nh kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gửi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011).
- Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gửi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCĐN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	302.800.000	5.478.061.800
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.175.261.800</b>	<b>302.800.000</b>	<b>5.478.061.800</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu kỳ	-	302.800.000	302.800.000
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>302.800.000</b>	<b>302.800.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	-	5.175.261.800
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.175.261.800</b>	<b>-</b>	<b>5.175.261.800</b>

(\*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; diện tích: 410,5 m<sup>2</sup>, được sử dụng để làm Văn phòng Công ty.

Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng (trình bày tại Thuyết minh số 19).

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2019 là 302.800.000 đồng.

## 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2019	01/01/2019
Xây dựng cơ bản	27.054.799.307	10.880.583.889
- Nhà máy thủy điện Krông H'nh 2	3.475.284.736	3.475.284.736
- Nhà máy thủy điện Sông Tranh 1	5.245.930.051	5.245.930.051
- Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên	18.333.584.520	1.104.419.571
- Công trình đường tránh mỏ than Nông Sơn	-	1.054.949.531
<b>Cộng</b>	<b>27.054.799.307</b>	<b>10.880.583.889</b>

Dự án NMTĐ Krông H'nh 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 đồng và dự án NMTĐ Sông Tranh 1 có tổng mức đầu tư là 552.646.106.000 đồng. Hai dự án trên đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Công thương phê duyệt để điều chỉnh quy hoạch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Tiên	228.995.488	-
Các đối tượng khác	288.164.483	691.909.809
<b>Cộng</b>	<b>517.159.971</b>	<b>691.909.809</b>

## 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên	482.000.000	300.000.000
Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam	684.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Tranh 4	105.000.000	-
Các đối tượng khác	30.000.000	175.046.500
<b>Cộng</b>	<b>1.301.000.000</b>	<b>475.046.500</b>

## 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	6.265.231.061	-	24.732.879.964	24.923.803.506	6.074.307.519	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	575.329.504	-	6.871.099.288	6.561.387.700	885.041.092	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	163.921.891	4.654.174.643	4.268.214.107	222.038.645	-
Thuế tài nguyên	4.971.394.421	-	18.604.956.072	18.974.347.481	4.602.003.012	-
Thuế môn bài	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	2.143.721.844	-	7.678.242.780	7.316.696.400	2.505.268.224	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	5.967.143.000	5.967.143.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.955.676.830</b>	<b>163.921.891</b>	<b>68.514.495.747</b>	<b>68.017.592.194</b>	<b>14.288.658.492</b>	<b>-</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

## 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
Lãi vay phải trả	238.184.853	2.405.312.993
DA khảo sát lập dự án đầu tư NMTĐ Tầm Phục	179.516.545	986.463.535
Chi phí khảo sát lập DADT, quản lý dự án Sông Bung 3A	878.961.620	6.923.920.747
Lập đề án sử dụng nước mặt dự án NMTĐ Tầm Phục	259.073.546	-
Tư vấn lập BC KTKT CT nâng đập hồ A thủy điện	233.876.913	-
Các khoản chi phí trích trước khác	578.897.872	2.464.478.467
<b>Cộng</b>	<b>2.368.511.349</b>	<b>12.780.175.742</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/01/2019
Kinh phí công đoàn	9.151.828	9.946.834
Cổ tức phải trả	8.240.028.395	7.283.779.257
Phải trả khác	11.387.125	596.782.328
<b>Cộng</b>	<b>8.260.567.348</b>	<b>7.890.508.419</b>

#### 19. Vay và nợ thuê tài chính

##### a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn đến hạn trả	81.246.000.000	99.214.557.421	98.914.000.000	81.546.557.421
- Ngân hàng Ngoại thương CN Đà Nẵng	19.246.000.000	2.677.000.000	21.923.000.000	-
- Ngân hàng Phương Đông CN Quảng Nam	62.000.000.000	62.000.000.000	62.000.000.000	62.000.000.000
- Ngân hàng Phương Đông CN Trung Việt	-	34.537.557.421	14.991.000.000	19.546.557.421
<b>Cộng</b>	<b>81.246.000.000</b>	<b>99.214.557.421</b>	<b>98.914.000.000</b>	<b>81.546.557.421</b>

##### b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn	514.734.000.000	105.994.966.304	167.725.000.000	453.003.966.304
- Ngân hàng Ngoại thương CN Đà Nẵng	90.734.000.000	-	90.734.000.000	-
- Ngân hàng Phương Đông CN Quảng Nam	424.000.000.000	-	62.000.000.000	362.000.000.000
- Ngân hàng Phương Đông CN Trung Việt	-	105.994.966.304	14.991.000.000	91.003.966.304
<b>Cộng</b>	<b>514.734.000.000</b>	<b>105.994.966.304</b>	<b>167.725.000.000</b>	<b>453.003.966.304</b>

##### Trong đó:

- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	81.246.000.000	81.546.557.421
--	----------------	----------------

<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>433.488.000.000</b>	<b>371.457.408.883</b>
---	------------------------	------------------------

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt theo 2 hợp đồng vay vốn tín dụng:

- Hợp đồng vay dài hạn số 0058/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 26/03/2019 với hạn mức 90.734.000.000 đồng, thời hạn vay. Lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt và được điều chỉnh 6 tháng/1 lần. Mục đích của khoản vay: Tái tài trợ khoản vay của Công ty CP Sông Ba tại Vietcombank để bù đắp vốn tự có của Công ty Cổ phần Sông Ba đã tham gia vào dự án Nhà máy thủy điện Khe Diên theo các hợp đồng tín dụng số 34/2013/VCB/KHDN ngày 07/02/2013 và số 162/2014/VCB-KHDN ngày 14/05/2014, với số dư nợ lần lượt là 22.100.000.000 đồng và 68.634.000.000 đồng. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng và Nhà máy thủy điện Khe Diên.
- Hợp đồng vay dài hạn số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 26/03/2019 với hạn mức 72.000.000.000 đồng, thời hạn vay 132 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ và được điều chỉnh 6 tháng/1 lần. Mục đích của khoản vay để đầu tư Dự án Mở rộng NMTĐ Khe Diên từ công suất thiết kế 9MW lên 15MW. Khoản vay được bảo lãnh bằng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam theo hợp đồng vay dài hạn số 024/2015/HĐTD-DN ngày 26/03/2015 với hạn mức 620.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất theo thông báo của Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Quảng Nam và được điều chỉnh 1 quý/1 lần. Mục đích của khoản vay nhằm tái tài trợ dự án thủy điện Krông H' năng (cho vay mua nợ của Công ty Cổ phần Sông Ba tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên). Hình thức bảo đảm tiền vay: Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2018	604.882.610.000	(95.000.000)	7.260.810.603	(1.589.850.333)	15.130.424.088	88.314.045.810
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	24.151.847.627	96.342.276.088
Giảm trong kỳ	-	-	7.260.810.603	(926.572.500)	-	67.161.254.102
<b>Số dư tại 31/12/2018</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>(95.000.000)</b>	<b>-</b>	<b>(663.277.833)</b>	<b>39.282.271.715</b>	<b>117.495.067.796</b>
Số dư tại 01/01/2019	604.882.610.000	(95.000.000)	-	(663.277.833)	39.282.271.715	117.495.067.796
Tăng trong kỳ	-	95.000.000	-	(1.717.848.921)	-	97.999.422.139
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	77.195.581.483
<b>Số dư tại 30/06/2019</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(2.381.126.754)</b>	<b>39.282.271.715</b>	<b>138.298.908.452</b>

##### b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2019	01/01/2019
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	236.450.000.000	236.450.000.000
Các cổ đông khác	366.432.710.000	367.598.210.000
Mệnh giá của cổ phiếu quỹ	1.999.900.000	834.400.000
<b>Cộng</b>	<b>604.882.610.000</b>	<b>604.882.610.000</b>

##### c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2019	Năm 2018
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
<b>Cổ tức đã chia</b>	<b>72.485.785.200</b>	<b>42.201.789.700</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### d. Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.488.261	60.488.261
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	199.990	83.440
- Cổ phiếu phổ thông	199.990	83.440
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.288.271	60.404.821
- Cổ phiếu phổ thông	60.288.271	60.404.821
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

#### e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	117.495.067.796	88.314.045.810
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	97.999.422.139	96.342.276.088
Phân phối lợi nhuận	77.195.581.483	67.161.254.102
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	77.195.581.483	67.161.254.102
+ Quỹ đầu tư phát triển	-	16.891.037.024
+ Thặng dư vốn cổ phần	95.000.000	-
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.852.396.283	6.184.325.274
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	500.000.000	1.103.000.000
+ Chi trả cổ tức	72.485.785.200	42.201.789.700
+ Thù lao HĐQT & BKS	1.262.400.000	781.102.104
- Phân phối lợi nhuận kỳ này	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ</b>	<b>138.298.908.452</b>	<b>117.495.067.796</b>

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2019.

#### f. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2019 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 12%/vốn điều lệ (tương ứng 72.485.785.200 đồng). Công ty đã chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2018 vào ngày 17/05/2019 và thanh toán từ ngày 27/05/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 21. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán điện	252.143.710.570	247.292.306.552
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.339.189.216	6.714.494.222
<b>Cộng</b>	<b>253.482.899.786</b>	<b>254.006.800.774</b>

#### 22. Giá vốn hàng bán

	Năm 2019	Năm 2018
Giá vốn bán điện	85.035.249.834	75.647.821.163
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.288.969.621	6.462.700.689
<b>Cộng</b>	<b>86.324.219.455</b>	<b>82.110.521.852</b>

#### 23. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019	Năm 2018
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	476.913.962	388.002.583
<b>Cộng</b>	<b>476.913.962</b>	<b>388.002.583</b>

#### 24. Chi phí tài chính

	Năm 2019	Năm 2018
Chi phí lãi vay	46.758.433.762	52.644.101.000
Lãi chậm thanh toán cổ tức	922.943.166	-
<b>Cộng</b>	<b>47.681.376.928</b>	<b>52.644.101.000</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 25. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2019	Năm 2018
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	606.039.534	680.773.363
Chi phí nhân công	12.322.444.831	12.111.241.768
Chi phí khấu hao tài sản cố định	267.843.632	250.231.005
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.241.546.075	2.001.522.904
Các khoản khác	1.661.745.810	1.663.871.421
<b>Cộng</b>	<b>16.099.619.882</b>	<b>16.707.640.461</b>

## 26. Thu nhập khác

	Năm 2019	Năm 2018
Thu sử dụng điện NM K'ông H'năng	251.133.646	209.774.364
Thu từ bán chứng chỉ phát thải	303.633.134	257.089.251
Các khoản khác, xử lý công nợ	873.484.641	11.143.629
<b>Cộng</b>	<b>1.428.251.421</b>	<b>478.007.244</b>

## 27. Chi phí khác

	Năm 2019	Năm 2018
Chi phí tiền điện NM K'ông H'năng	251.133.646	209.774.364
Chi phí tư vấn chuyển giao chứng chỉ phát thải	115.647.851	38.563.454
Tiền chậm nộp thuế, phí, khác	45.545.980	61.092.941
<b>Cộng</b>	<b>412.327.477</b>	<b>309.430.759</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## 28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019	Năm 2018
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	104.870.521.427	103.101.116.529
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên	8.105.797.268	9.705.106.290
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Krông H'năng	95.120.892.303	92.551.805.998
- Hoạt động chính của Văn phòng Công ty & TTTVKĐAT đập	1.643.831.856	844.204.241
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.552.424.096	152.753.137
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)	1.552.424.096	152.753.137
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	61.582.050	-
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	1.048.893.639	61.083.941
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	441.948.407	91.669.196
+ Văn phòng Công ty (Các năm trước)	59.890.376	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	106.482.835.899	103.253.869.666
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên	8.167.379.318	9.705.106.290
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng	96.169.785.942	92.612.889.939
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	2.145.670.639	935.873.437
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định	11.679.588.585	11.389.484.939
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	1.633.475.864	1.941.021.258
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	9.616.978.594	9.261.288.994
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	417.156.051	187.174.687
+ Văn phòng Công ty (Các năm trước)	11.978.076	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	4.808.489.297	4.630.644.498
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng (50%)	4.808.489.297	4.630.644.498
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>6.871.099.288</b>	<b>6.758.840.441</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	6.871.099.288	6.758.840.441
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	1.633.475.864	1.941.021.258
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	4.808.489.297	4.630.644.496
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	417.156.051	187.174.687
+ Văn phòng Công ty (Các năm trước)	11.978.076	-
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2019	Năm 2018
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	97.999.422.139	96.342.276.088
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(2.852.396.283)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	97.999.422.139	93.489.879.805
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	60.288.271	60.404.821
<b>Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.626</b>	<b>1.548</b>

#### 30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019	Năm 2018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.317.252.175	11.143.671.453
Chi phí nhân công	22.692.933.952	22.256.307.590
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.058.074.606	40.587.400.535
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.843.231.017	13.206.401.077
Chi phí khác bằng tiền	9.110.313.115	11.732.452.110
<b>Cộng</b>	<b>102.021.804.864</b>	<b>98.926.232.765</b>

#### 31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Đắk Lắk và Tỉnh Phú Yên.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 32. Quản lý rủi ro

##### a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

##### b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

##### *Quản lý rủi ro về lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

##### *Quản lý rủi ro về giá*

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

##### **Quản lý rủi ro tín dụng**

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

##### **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	517.159.971	-	517.159.971
Chi phí phải trả	2.368.511.349	-	2.368.511.349
Vay và nợ thuê tài chính	81.546.557.421	371.457.408.883	453.003.966.304
Phải trả khác	8.251.415.520	-	8.251.415.520
<b>Cộng</b>	<b>92.683.644.261</b>	<b>371.457.408.883</b>	<b>464.141.053.144</b>
01/01/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	691.909.809	-	691.909.809
Chi phí phải trả	12.780.175.742	-	12.780.175.742
Vay và nợ thuê tài chính	81.246.000.000	433.488.000.000	514.734.000.000
Phải trả khác	7.880.561.585	-	7.880.561.585
<b>Cộng</b>	<b>102.598.647.136</b>	<b>433.488.000.000</b>	<b>536.086.647.136</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức cao nhưng Công ty tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.999.905.264	-	12.999.905.264
Phải thu khách hàng	24.733.889.134	-	24.733.889.134
Phải thu khác	1.261.563.675	2.686.258.046	3.947.821.721
<b>Cộng</b>	<b>38.995.358.073</b>	<b>2.686.258.046</b>	<b>41.681.616.119</b>
01/01/2019	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.270.557.614	-	11.270.557.614
Phải thu khách hàng	58.324.303.234	-	58.324.303.234
Phải thu khác	1.651.495.493	3.368.516.093	5.020.011.586
<b>Cộng</b>	<b>71.246.356.341</b>	<b>3.368.516.093</b>	<b>74.614.872.434</b>

## 33. Thông tin về các bên liên quan

## a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư, đồng thời là Công ty con của Tập đoàn Điện lực VN
Công ty mua bán điện	ĐVTT Tập đoàn Điện lực VN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA  
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

## b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Năm 2019	Năm 2018
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Doanh thu bán điện	35.883.223.998	41.069.611.967
Cổ tức phải trả	28.374.000.000	16.551.500.000
Cổ tức đã trả	28.374.000.000	35.467.500.000
Lãi chậm trả cổ tức	922.943.166	-
Công ty mua bán điện		
Doanh thu bán điện	216.246.720.147	206.188.670.723

## c. Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ

	Năm 2019	Năm 2018
Thù lao, thưởng Hội đồng quản trị	937.700.000	1.633.320.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	3.475.203.197	2.246.763.724

## 34. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## 35. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi AAC.



Phạm Phong

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng

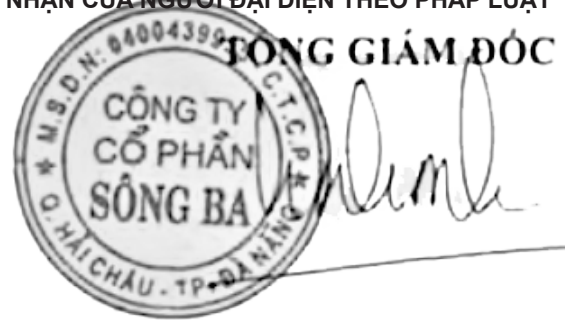


# CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Đà Nẵng Ngày 16 tháng 03 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**PHẠM PHONG**

